

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 35, Chúa Nhật 25.02.2007

CÁC SỐ BÁO ĐÃ PHÁT HÀNH

MỤC LỤC

Sứ Điệp Của Công Đồng Vatican 2 Gửi Đến Tất Cả Mọi Người

**LINH MỤC VÀ GIA ĐÌNH GIÁO PHẬN
GSVN**

**TÌNH TUYỆT VỜI
OP.**

Lm. Đỗ Văn Lực,

**KHÔN NGOAN TRONG HÀNH ĐỘNG KIÊN TRÌ TRONG CẦU NGUYỆN VÀ HIỀN LÀNH
TRONG PHỤC VỤ**

Lm. Giuse Nguyễn

Văn Nghĩa

**Tâm sự loài Heo
Long**

Lm. Nguyễn ngọc

**ĐỪNG ĐỂ MÙA XUÂN HẾT XUÂN
An**

Lm Giuse Nguyễn Hữu

**Nếu Có Thiên Chúa, Tại Sao Có Sự Dữ?
ngũ**

GLV Phaolô Phạm xuân Khôi chuyên

**NHỮNG QUAN NIỆM SAI LẦM VỀ VIỆC THƯỜNG PHẠT
Quảng**

Lm. Lê Văn

**Xin Đừng Làm Tôi Tở Vô DUYÊN
Vũ**

Joseph

**Đánh Giá và Giới Thiệu Chụ Chức
HUY**

Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH

**Loạn Nhịp Tim
Đức**

Bác sĩ Nguyễn Ý

Sứ Điệp Của Công Đồng Vatican 2 Gửi Đến Tất Cả Mọi Người

**Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X
Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia**

I. Sứ Điệp Của Công Đồng Nhân Dịp Khai Mạc (29-10-1962)

1. Chúng tôi muốn gửi sứ điệp cứu độ, tình yêu và hòa bình đến tất cả mọi người, đến mọi dân tộc, sứ điệp đã được Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống đem đến cho thế giới và giao phó cho Giáo Hội Người.

Chính vì mục đích đó, theo lời mời gọi của Đức Giáo Hoàng khả kính Gioan XXIII và "đồng tâm nhất trí trong kinh nguyện cùng với Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu", chúng tôi, những người kế vị các Sứ Đồ, đã qui tụ nơi đây trong sự hiệp nhất của một Đoàn Thể Sứ Đồ mà người đứng đầu là Đấng kế vị Thánh Phêrô.

2. Ước gì khuôn mặt của Đức Giêsu Kitô tỏa chiếu! Trong Nghị Hội Công Đồng này, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, chúng tôi quyết tìm cách canh tân chính mình chúng tôi để "càng ngày chúng tôi càng nên trung thành hơn với Phúc Âm của Đức Kitô". Chúng tôi sẽ chuyển tâm trình bày chân lý của Thiên Chúa cho con người thời đại, một chân lý toàn vẹn và thuần khiết để họ có thể hiểu được dễ dàng và nhiệt tâm gắn bó với chân lý đó.

Ý thức trách nhiệm chủ chăn, chúng tôi muốn đáp ứng những nhu cầu của mọi người tìm kiếm Chúa, "đang mò mẫm cố tìm với hy vọng khám phá ra được Ngài và quả thực Ngài không xa cách mỗi người chúng ta" (CvTđ 17,27).

Chính vì thế, vâng theo ý định của Đức Kitô Đấng đã nộp mình chịu chết "hầu tự hiến cho mình một Giáo Hội không vết nhơ hay nét nhăn... nhưng thánh thiện và tinh tuyền" (Eph 5,27), chúng tôi sẵn sàng hiến trọn con người chúng tôi cho công cuộc canh tân tinh thần này để Giáo Hội, từ các thủ lãnh cho đến các phần tử, chúng tỏ cho thế giới thấy khuôn mặt đáng yêu của Đức Kitô tỏa chiếu trong tâm hồn chúng ta "để làm rạng ngời vinh quang của Thiên Chúa" (2Cor 4,6).

3. Thiên Chúa đã quá yêu thương thế gian. Chúng tôi tin rằng Chúa Cha đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con mình hầu cứu rỗi thế gian, giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi, "giao hòa cả vạn vật với Cha Người, thiết lập hòa bình nhờ bửu huyết đổ ra nơi thập giá Người", nhờ đó chúng ta trở thành "con của Thiên Chúa, theo danh hiệu cũng như thực sự là thế". Người đã sai đến cho chúng ta Thánh Thần Người từ nơi Cha, để cho chúng ta sống bằng chính cuộc sống thần linh của Người trong tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với những người anh em chúng ta khiến tất cả nên một trong Đức Kitô.

4. Nhưng thay vì làm chúng ta quay lưng lại với những nghĩa vụ trần thế, việc chúng ta gắn bó với Đức Kitô trong Đức Tin, Đức Cậy và Đức Ái lại khiến chúng ta dấn toàn thân vào việc phục vụ những người anh em chúng ta, theo gương Thầy đáng kính "Đấng không đến để được phục vụ nhưng để phục vụ" (Mt 20,28). Chính vì thế, Giáo Hội được thiết lập không để cai trị nhưng để phục vụ. "Người đã trao ban mạng sống mình vì chúng ta và chúng ta cũng phải giao phó mạng sống chúng ta vì anh em" (1Gio 3,16).

Ngoài ra, khi hy vọng những công việc của Công Đồng làm cho ánh sáng đức tin trở nên rực rỡ hơn sống động hơn, chúng tôi ước mong tạo được một sự canh tân tinh thần và từ đó đem lại một niềm hứng khởi lý thú làm phong phú gia tài nhân loại trong những phát minh khoa học, tiến bộ kỹ thuật và phổ biến văn hóa.

5. Tình yêu Đức Kitô thúc đẩy chúng tôi. Từ khắp mọi dân tộc trên mặt đất chúng tôi đến đây mang theo với mình những nỗi khổn quẫn về vật chất cũng như tinh thần, những khổ đau và khát vọng của các dân tộc đã được giao phó cho chúng tôi. Chúng tôi hằng chú ý đến những vấn đề đang bao vây họ. Trước tiên chúng tôi muốn đem sự săn sóc ân cần đến tận những người hèn mọn nhất, bần cùng nhất và yếu kém nhất. Theo gương Đức Kitô, chúng tôi thương xót đám đông dân chúng đang phải khổ đau vì đói kém, vì khốn cùng, vì dốt nát. Chúng tôi hằng nhìn đến tất cả những người, vì thiếu sự trợ giúp đầy đủ, hiện chưa thể đạt tới mức sống xứng hợp với con người.

Vì thế, khi bắt tay vào việc, chúng tôi sẽ rất chú trọng đến tất cả những gì có liên quan đến phẩm giá con người, những gì góp phần vào sự hiệp thông thực sự giữa các dân tộc. "Tình yêu Chúa Kitô thúc đẩy chúng tôi" (2Cor 5,14) "Nếu ai thấy người anh em mình lâm cơn túng thiếu mà lại khép kín cửa lòng với người anh em, thì làm gì còn tình yêu của Thiên Chúa nơi mình?" (1Gio 3,17).

6. Hai vấn đề chính yếu. Trong sứ điệp truyền thanh ngày 21-09-1962, Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII đã đặc biệt nhấn mạnh đến hai điểm:

Điểm thứ nhất là vấn đề hòa bình giữa các dân tộc. Ai lại không gớm ghét chiến tranh? Ai lại không hết sức khao khát hòa bình? Giáo Hội cũng vậy và còn hơn hết mọi người vì Giáo Hội là mẹ tất cả mọi người. Qua tiếng nói của các Giáo Hoàng, Giáo Hội không ngừng tuyên bố lòng yêu mến hòa bình, thiện chí xây dựng hòa bình và hết lòng cộng tác vào mọi nỗ lực chân thành nhằm kiến tạo hòa bình. Giáo Hội hết sức làm việc để các dân tộc xích lại gần nhau, hiểu biết nhau và kính trọng lẫn nhau. Chính Công Đồng này, với những dị biệt kỳ lạ về chủng tộc, về quốc gia và về ngôn ngữ lại không phải là chứng từ sống động, là dấu chỉ hữu hình cho một cộng đoàn yêu thương huynh đệ hay sao? Chúng tôi khẳng quyết rằng tất cả mọi người đều là anh em dù thuộc bất cứ chủng tộc hay quốc gia nào.

Điểm thứ hai, Đức Giáo Hoàng chú trọng đến công bằng xã hội. Giáo thuyết được trình

bày trong thông điệp Mẹ và Thầy chúng tỏ rõ ràng hơn bao giờ hết Giáo Hội trở thành cần thiết cho thế giới hiện đại để tổ giác những bất công và những bất bình đẳng trắng trợn, để tái tạo một bậc thang đúng đắn cho các giá trị, làm cho đời sống trở thành nhân bản hơn theo những nguyên tắc của Phúc Âm.

7. Sức mạnh của Thánh Thần. Chắc hẳn chúng tôi không có những phương tiện kinh tế cũng như không có thế lực trần gian, nhưng chúng tôi đặt niềm tin tưởng nơi sức mạnh của Thánh Thần mà Chúa Giêsu Kitô đã hứa ban cho Giáo Hội. Vì thế, với lòng khiêm cung và nhiệt thành, chúng tôi kêu mời không phải chỉ những anh em mà chúng tôi đang phục vụ với tư cách chủ chăn nhưng cũng kêu mời tất cả những anh em tin vào Đức Kitô và tất cả mọi người thiện chí "mà Thiên Chúa muốn cứu thoát và đưa dẫn tới chỗ nhận biết chân lý" (1Tim 2,4). Ước gì tất cả đều kết hiệp với chúng tôi trong công cuộc xây dựng ngay tại trần gian này một xã hội công bằng hơn và huynh đệ hơn. Bởi vì ý định của Thiên Chúa là muốn nước của mình chiếu tỏa phần nào trên mặt đất nhờ đức ái như một hình bóng của vương quốc vĩnh cửu.

Giữa một thế giới còn đang quá xa cách hòa bình mình mong đợi, còn đang lo âu trước những đe dọa đè nặng bởi những tiến bộ kỹ thuật tự chúng rất đáng khâm phục nhưng cũng nguy hại bao lâu chúng không qui chiếu vào một lề luật luân lý cao hơn, ước gì bừng lên ánh sáng của niềm hy vọng lớn lao vào Đức Giêsu Kitô, Vị Cứu Tinh duy nhất của con người chúng ta.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC VÀ GIA ĐÌNH GIÁO PHẬN.

Trong bài trước, chúng ta đã thấy gia đình có thể được hiểu theo ba nghĩa, đó là nghĩa chặt, nghĩa rộng và nghĩa bóng. Trước hết, chúng ta sẽ bàn về nghĩa bóng của danh từ này.

1- GIA ĐÌNH GIÁO PHẬN

Nếu hiểu theo nghĩa bóng, thì gia đình là một đoàn thể, là một tổ chức. Chính trong ý nghĩa này, chúng ta có thể gọi giáo phận là một gia đình.

Đây cũng là điều Đức Thánh Cha mong mỏi :

- "Đối với những người không có gia đình tự nhiên, thì càng phải mở rộng hơn nữa các cánh cửa của đại gia đình Hội Thánh. Đại gia đình này mang một khuôn mặt cụ thể, trong gia đình giáo phận và giáo xứ, trong các cộng đồng căn bản và trong các phong trào tông đồ. Trong thế giới ngày nay không ai vô gia đình : Hội Thánh là nhà và gia đình của tất cả mọi người, cách riêng là của những ai "đang lao đao và gánh nặng." (CF 85).

Công đồng Vaticanô II trong sắc lệnh "Christus Dominus", bàn về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo hội, đã định nghĩa :

- "Giáo phận là một phần Dân Thiên Chúa được giao phó cho một Giám mục chăm sóc, với sự cộng tác của linh mục đoàn, để nhờ liên kết với vị chủ chăn của mình và qua ngài, giáo phận được tập trung trong Chúa Thánh Thần nhờ Phúc âm và Thánh Thể, làm thành một Giáo hội riêng biệt, trong đó Giáo hội Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền của Chúa Kitô hiện diện và hành động thực sự." (CD 11).

Như vậy, chúng ta có thể coi giáo phận là một gia đình. Và gia đình ấy được đặt nền tảng trên sự hiệp thông, như Đức Thánh Cha đã viết trong tông huấn "Ecclesia in Asia", Giáo hội tại Á châu như sau :

- "Giáo phận là sự hiệp thông của các cộng đoàn chung quanh vị mục tử; trong đó giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân tham gia cuộc đối thoại bằng đời sống và bằng tâm hồn, cuộc đối thoại được Chúa Thánh Thần nâng đỡ. Giáo phận là nơi ưu tiên cho ta thấy cụ thể hình ảnh sự hiệp thông của các cộng đoàn giữa bao thực tế xã hội, chính trị, tôn giáo, văn hóa vô cùng phức tạp của Á Châu". (EA 25).

Quây quần chung quanh Giám mục, là như người cha của mình, chúng ta thực sự sống tình nghĩa gia đình :

- “Trong việc soi sóc các linh hồn, các linh mục giáo phận giữ vai trò số một, vì khi gia nhập hay liên kết với Giáo hội địa phương, các ngài hiến toàn thân phục vụ Giáo hội ấy để chấn dặt một phần đoàn chiên Chúa; vì thế các ngài làm thành một linh mục đoàn và một gia đình mà Giám mục là người cha.” (CD 28).

Chính cuộc sống ngập tràn yêu thương này sẽ là một chứng tá củng cố cho những lời giảng dạy, bằng không thì “thượng bất chính, hạ tác loạn”, lời giảng dạy của chúng ta sẽ chẳng được ai nghe.

Vậy trước hết, Giám mục là ai ?

2- GIÁM MỤC

Giám mục là người cha trong gia đình giáo phận. Công đồng Vaticanô II trong hiến chế “Lumen Gentium”, bàn về mầu nhiệm Giáo hội, đã viết :

- “Vì tham dự vào chức linh mục và vào sứ mệnh của Giám mục, linh mục phải coi ngài như cha mình và phải kính cẩn vâng phục ngài.” (LG 28).

Ngài còn là vị chủ chăn, kế vị các Tông đồ, được Chúa trao cho nhiệm vụ chấn dặt đoàn chiên mình :

- “Thay thế Thiên Chúa, các ngài đứng đầu đoàn chiên mà các ngài là chủ chăn...chức vụ chấn dặt Giáo hội của các Tông đồ phải tồn tại và được thi hành liên tục do thánh chức Giám mục. Vì thế, Thánh Công đồng dạy rằng chính Chúa đã lập các Giám mục kế vị các Tông đồ làm mục tử Giáo hội.” (LG 20).

- “Được ủy thác chăm sóc một Giáo hội riêng biệt, mỗi Giám mục dẫn dắt các con chiên của mình nhân danh Chúa dưới quyền Đức Giáo hoàng, với danh nghĩa là chủ chăn riêng, thường xuyên và trực tiếp khi thi hành nhiệm vụ giáo huấn, thánh hóa và cai quản các con chiên.” (CD 11).

Và hơn thế nữa, ngài chính là điểm hội tụ, là nguyên lý hợp nhất của gia đình giáo phận :

- “Giám mục là nguyên lý và nền tảng hữu hình của sự hiệp nhất trong Giáo hội địa phương. Các Giáo hội này được thành lập theo hình ảnh Giáo hội phổ quát : chính nhờ các Giáo hội ấy mà có một Giáo hội công giáo, duy nhất.” (LG 23).

Với chức Giám mục, các ngài phải chu toàn ba chức vụ chính yếu sau đây :

* Trước hết là chức vụ giáo huấn.

Các ngài phải nỗ lực loan truyền Tin mừng cho mọi người :

- “Chúa Giêsu, Đấng được ban mọi quyền năng trên trời dưới đất, đã trao cho các Giám mục, vì là những người kế vị các Tông đồ, sứ mệnh dạy dỗ muôn dân và rao giảng Phúc âm cho mọi tạo vật, hầu mọi người được cứu rỗi nhờ lãnh nhận đức tin, phép Thánh tẩy, và việc chu toàn giới răn Chúa.” (LG 24).

- “Giám mục là những người rao truyền đức tin, đem nhiều môn đệ mới về với Đức Kitô. Giám mục là những tiến sĩ đích thực, nghĩa là có uy quyền của Đức Kitô, giảng dạy cho những kẻ được trao phó...” (LG 25).

- “Các ngài phải trình bày giáo thuyết Kitô giáo một cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là đáp ứng những khó khăn và những vấn đề đang làm cho mọi người xao động và khắc khoải nhất... Trong việc giảng truyền giáo thuyết này, các ngài phải tỏ lòng ân cần từ mẫu của Giáo hội đối với hết mọi người, tín hữu cũng như lương dân, và phải chăm sóc đặc biệt đến những người nghèo khổ, hèn kém mà Chúa đã sai các ngài rao giảng Phúc Âm cho họ.” (CD 13).

* Tiếp đến là chức vụ Thánh hóa.

Các ngài phải giúp mọi người nên thánh bằng các bí tích cũng như bằng chính cuộc sống gương mẫu của mình :

- “Khi thi hành chức vụ thánh hóa, các Giám mục phải nhớ rằng mình đã được chọn từ muôn người và được đặt lên cho họ trong những việc liên quan đến Thiên Chúa, để dâng của lễ và lễ vật hy sinh đền tội.” (LG 15).

- “Các ngài thánh hóa giáo hữu bằng các bí tích mà với quyền giám mục, các ngài lo ban phát cách đều đặn và phong phú...Trong cách sống, các ngài phải xa tránh mọi điều ác, và với ơn Chúa giúp, cố gắng hoàn thiện theo hết khả năng, để cùng với đoàn chiên Chúa trao phó, đạt tới đời sống vĩnh cửu” (LG 26)

“Các ngài hãy nhớ rằng mình cũng phải nêu gương thánh thiện bằng bác ái, khiêm nhường và bằng đời sống đơn giản. Các ngài phải thánh hóa các Giáo hội được trao phó, sao cho ý nghĩa Giáo hội phổ quát của Đức Kitô được sáng chói hoàn toàn nơi các Giáo hội đó.” (CD 15).

* Sau cùng là chức vụ cai quản.

Trong tinh thần của Chúa Giêsu, cai quản chính là phục vụ :

- “Trong khi thi hành nhiệm vụ người cha và chủ chăn, các Giám mục hãy sống giữa dân mình như những người phục vụ, nghĩa là như những chủ chăn hiền từ biết các con chiên mình và các con chiên cũng biết các chủ chăn; như những người cha đích thực tỏ lòng yêu thương và lo lắng cho hết mọi người và mọi người tỏ lòng tri ân tuân phục quyền hành Thiên Chúa đã ban cho các ngài. Các ngài hãy qui tụ đoàn chiên của mình thành một gia đình đông đủ để mọi người đều ý thức nhiệm vụ riêng mà sống và hoạt động trong tình hiệp thông bác ái.” (CD 16).

- “Các ngài chỉ dùng quyền bính để xây dựng đoàn chiên trong chân lý và thánh thiện, và luôn tâm niệm rằng : người cao trọng hãy nên như kẻ rốt hết, người làm chủ hãy nên như kẻ tôi tớ.” (LG 27).

Qua những điều vừa trình bày, chúng ta thấy được một vài nét căn bản về con người và chức vụ Giám mục.

Để làm cho giáo phận thực sự trở thành một gia đình, chúng ta sẽ bàn đến mối liên hệ giữa Giám mục với các linh mục và ngược lại giữa các linh mục và Giám mục của mình, cũng như mối liên hệ giữa các linh mục với nhau.

3- LIÊN HỆ GIỮA GIÁM MỤC VỚI CÁC LINH MỤC.

Trong gia đình giáo phận, Giám mục chính là một người cha và mối liên hệ giữa ngài với các linh mục được đặt nền tảng trên tình bác ái siêu nhiên, như Công đồng đã xác định :

- “Những liên hệ giữa Giám mục và các linh mục giáo phận phải dựa trên những mối dây bác ái hoàn toàn siêu nhiên, để sự đồng tâm nhất trí giữa hàng linh mục với Giám mục làm cho hành động mục vụ của mình được phong phú hơn.” (CD 28).

Với tư cách là một người cha, Giám mục phải yêu thương và coi các linh mục như những người con của mình :

- “Vì các linh mục chia sẻ một phần nghĩa vụ cũng như nỗi lo âu của chính các ngài vì hằng ngày họ hằng say thi hành nghĩa vụ đó, nên các ngài hãy luôn đặc biệt yêu mến họ, coi họ như những người con, người bạn; như thế, nhờ sẵn sàng nghe họ và liên lạc thân tín với họ, các ngài nhiệt thành cổ vũ toàn thể công tác mục vụ trong cả giáo phận.” (CD 16).

- “Giám mục không nên từ chối lắng nghe những kẻ thuộc quyền, nhưng hãy ân cần săn sóc họ như những người con đích thực, và khuyến nhủ họ hằng hái cộng tác với mình.” (CD 19).

Với tư cách là một người cha, Giám mục có bốn phận phải chăm lo cho đời sống tinh thần cũng như vật chất của các Linh mục :

- "Các ngài phải lo lắng tới tình trạng thiêng liêng, trí thức và vật chất của các linh mục mình, để họ có thể sống thánh thiện và đạo đức cũng như có thể trung thành chu toàn nhiệm vụ riêng một cách hữu hiệu." (CD 16).

Công đồng đã đưa ra một vài việc làm cụ thể. Trước hết đó là sự giúp đỡ về thiêng liêng và trí thức :

- "Các ngài phải hết sức chú tâm đến việc đào luyện liên tục các linh mục của mình." (PO 7)

- "Do đó, các ngài nên khuyến khích mở những trung tâm huấn luyện và tổ chức các cuộc gặp gỡ đặc biệt giúp các linh mục thỉnh thoảng qui tụ lại với nhau, vừa để chu toàn các việc linh thao lâu dài hơn, nhằm cải tạo cuộc sống, vừa để học hỏi sâu xa hơn những môn học của Giáo hội, nhất là Thánh Kinh và thần học hay những vấn đề xã hội khá quan trọng, và cả những phương pháp mới của hoạt động mục vụ nữa". (CD 16).

Tiếp đến là sự giúp đỡ về vật chất. Trong lãnh vực này có một số vấn đề được Công đồng, trong sắc lệnh "Presbyterorum Ordinis" bàn về chức vụ và đời sống các linh mục, đã nêu lên, nhưng rất khó thực hiện tại Việt Nam, cũng xin đưa ra ở đây để cùng nhau suy nghĩ :

1- Vấn đề thù lao :

- "Nhờ hiến thân phụng sự Thiên Chúa trong việc chu toàn nhiệm vụ được trao phó, các linh mục được lãnh một số thù lao cân xứng, vì "thợ đáng ăn lương của mình" và "Chúa đã định liệu những ai rao giảng Phúc âm được sống bởi Phúc âm"...Phần thù lao cấp phát cho mỗi vị phải được ấn định hoặc tùy theo bản chất của chức vụ, hoặc tùy theo hoàn cảnh địa phương và thời gian. Nhưng thù lao căn bản phải đồng đều cho tất cả các vị có cùng một hoàn cảnh, phải xứng hợp với hoàn cảnh của các ngài, và hơn nữa phải giúp các ngài chẳng những có thể cấp một phần thù lao cân xứng cho những kẻ hy sinh giúp việc các ngài, nhưng còn có thể tự mình giúp đỡ những kẻ thiếu thốn vì một lý do nào đó...." (PO 20).

2- Vấn đề nghỉ ngơi :

- "Ngoài ra, cũng phải lo liệu làm sao cho phần thù lao này có thể giúp các linh mục hằng năm có một thời gian nghỉ ngơi thích đáng và đầy đủ; các Giám mục phải lo cho các linh mục có thể có thời gian nghỉ ngơi đó." (PO 20).

3- Vấn đề bảo hiểm :

- "Trong các quốc gia mà sự bảo hiểm xã hội cho hàng giáo sĩ chưa được tổ chức cách thích hợp, Hội đồng Giám mục hãy lưu ý đến giáo luật và dân luật mà lo liệu cho có những tổ chức trong các giáo phận... nhờ những tổ chức này và dưới sự chăm sóc của hàng Giáo phẩm, việc bảo hiểm xã hội được dự liệu đầy đủ cho tổ chức mà người ta thường gọi là tổ chức y tế dự phòng và cứu trợ, và dự liệu việc trợ cấp cân xứng cho các linh mục bệnh tật, tàn phế và già yếu....Chính vì không phải bận tâm đến tương lai, các ngài có thể hoàn toàn tận hiến cho phần rỗi các linh hồn và thực hành đức khó nghèo trong tinh thần Phúc âm một cách hăng say hơn." (PO 21).

Riêng với những linh mục đang gặp khó khăn, các ngài nên có những cư xử hợp tình và hợp lý :

- "Các ngài nên đối xử nhân từ cách tích cực với những linh mục đang lâm nguy bằng cách này hay bằng cách khác, hoặc đã sa ngã một cách nào đó." (CD 16).

Linh mục không phải chỉ là con cái, mà còn là anh em, bạn hữu và là người cộng tác với Giám mục :

- "Vì ơn Chúa Thánh Thần ban cho các linh mục khi lãnh nhận chức thánh, các Giám mục phải coi các ngài như những trợ tá và cố vấn cần thiết trong thừa tác vụ cũng như trong chức

vụ dạy dỗ, thánh hóa và chấn dặt dân Chúa...Chính vì sự hiệp thông trong cùng một chức Linh mục và thừa tác vụ, các Giám mục phải coi các linh mục như anh em và bạn hữu, và hết sức lo lắng đến phần lợi ích vật chất và nhất là thiêng liêng của các ngài.” (PO 7).

- “Phần Giám mục, cũng phải coi sóc các linh mục cộng tác với mình như con cái và bạn hữu, như Đức Kitô không gọi các môn đệ là tội tớ, nhưng là bạn hữu.” (LG 28).

Vì thế, Giám mục cũng phải biết lắng nghe và đối thoại, để tránh đi tình trạng đối đầu và căng thẳng, nhưng sẽ đem đến một sự cộng tác hài hòa và tốt đẹp :

- “Các Giám mục phải sẵn sàng lắng nghe, hơn nữa phải hỏi han và đối thoại với các linh mục về những vấn đề cần thiết cho công việc mục vụ và lợi ích cho giáo phận.” (PO 7).

Chính nhờ tình yêu thương chân thành ấy mà giáo phận thực sự trở thành một gia đình, một mái nhà chung.

4- LIÊN HỆ GIỮA CÁC LINH MỤC VỚI GIÁM MỤC.

Trong gia đình giáo phận, các linh mục phải coi Giám mục như người cha thực sự của mình. Vì thế, các linh mục phải :

* Trọng kính Giám mục :

- “Phần các linh mục, nên nhớ rằng : các Giám mục lãnh nhận sung mãn Bí tích Truyền chức thánh, nên phải tôn trọng nơi các ngài quyền bính của Đức Kitô, vị Chủ Chăn tối cao.” (PO 7).

- “Mọi người phải kính trọng các Giám mục như những chứng nhân của chân lý thần linh và công giáo khi các ngài thông hiệp với Giáo hoàng Rôma mà dạy dỗ.” (LG 25).

* Vâng phục Giám mục :

- “Vâng các linh mục phải kết hợp với Giám mục bằng tình thương yêu chân thành và lòng vâng phục.” (LG 25).

- “Phải chấp nhận phán quyết của Giám mục mình, khi nhân danh Đức Kitô, công bố những gì về đức tin và phong hóa, cũng như phải tuân theo ngài với một lòng kính cẩn tuân phục.” LG 25).

* Phải hiệp thông với Giám mục :

- “Tất cả các linh mục, hiệp nhất với các Giám mục, đều tham dự cùng một chức Linh mục và thừa tác vụ duy nhất của Đức Kitô; cho nên chính tính cách duy nhất của việc tấn phong và sứ mệnh đòi phải có sự hiệp thông phẩm trật giữa các ngài và hàng Giám mục.” (PO 7).

- “Phải liên kết với Giám mục như Giáo hội gắn bó với Đức Kitô và như Đức Kitô gắn bó với Chúa Cha, hầu nhờ sự hiệp nhất ấy tất cả mọi sự đều hòa hợp và trở nên phong phú cho vinh quang Thiên Chúa.” (LG 27).

* Phải cộng tác với Giám mục :

- “Tất cả các linh mục, nhất là những vị đặc biệt thụ phong để thành linh mục giáo phận, hãy nhớ rằng việc trung thành kết hợp và quảng đại cộng tác với Giám mục là phương tiện rất tốt để thánh hóa chính mình.” (LG 41).

- “Tất cả các linh mục giáo phận cũng như linh mục dòng đều cùng Giám mục tham dự và thi hành một chức Linh mục của Đức Kitô và do đó các ngài thành những người cộng tác khôn ngoan của hàng Giám mục.” (CD 28).

* Phải chia sẻ những lo lắng với Giám mục :

- “Trong mỗi cộng đoàn tín hữu địa phương, linh mục là hiện thân của Giám mục mà các ngài hằng liên kết với lòng tin tưởng và quảng đại, lãnh nhận phần chức vụ cùng chia sẻ nỗi lo lắng của Giám mục và hằng ngày ân cần thi hành chức vụ ấy.” (LG 28).

* Phải lắng nghe và trao đổi với Giám mục :

- “Để cổ vũ việc phục vụ các linh hồn mỗi ngày một hơn, Giám mục nên mời gọi các linh mục đối thoại riêng và chung nữa, nhất là về vấn đề mục vụ, không những khi thuận tiện, mà còn nên ấn định thời gian nếu có thể.” (LG 28).

* Phải tham gia những công việc chung của giáo phận :

- “Luôn mưu cầu lợi ích cho con cái Thiên Chúa, linh mục phải hăng hái tham gia những công cuộc mục vụ của cả giáo phận, hơn nữa của toàn thể Giáo hội.” (LG 28).

5- MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC LINH MỤC VỚI NHAU.

Trong gia đình giáo phận, nếu Giám mục đã là người cha, thì các linh mục chính là những người anh em với nhau, được nối kết bằng một tình huynh đệ chân thành, như Công đồng đã xác quyết :

- “Một tình huynh đệ thăm thiết nối kết tất cả các linh mục với nhau vì cùng tham dự một chức thánh và một sứ mệnh chung. Tình huynh đệ ấy phải bộc lộ một cách tự phát tự nguyện qua sự tương trợ cả tinh thần lẫn vật chất, trong phạm vi mục vụ cũng như trong phạm vi cá nhân, trong các cuộc hội họp cũng như trong sự hiệp thông với nhau qua đời sống, việc làm và tình bác ái.” (LG 28).

- “Khi gia nhập hàng linh mục nhờ bí tích Truyền chức thánh, tất cả các linh mục liên kết với nhau bằng một tình huynh đệ do bí tích; nhưng đặc biệt trong một giáo phận, khi được chỉ định phục vụ dưới quyền Giám mục của mình, các ngài hợp thành một Linh mục đoàn duy nhất.” (PO 8).

Tình huynh đệ ấy phải được biểu lộ qua những việc làm cụ thể chẳng hạn như :

* Giúp đỡ lẫn nhau về tinh thần cũng như vật chất :

- “Điều rất quan trọng là tất cả các linh mục, triều cũng như dòng, phải giúp đỡ nhau, để luôn luôn là những cộng tác viên của chân lý.” (PO 8).

- Về vật chất : “Trong tinh thần huynh đệ đó, các linh mục đừng quên lòng hiếu khách, phải lo làm việc thiện và san sẻ của cải, nhất là chú tâm đến những vị đau yếu, phiền muộn, lao lực, cô đơn, bị đày ải và ngay cả những vị bị bách hại.” (PO 8).

- Về tinh thần : “Các ngài cũng hãy sẵn lòng và vui vẻ họp nhau để tĩnh dưỡng tâm hồn, vì nhớ lại những lời chính Chúa đã mời gọi các tông đồ mệt mỏi : các con hãy đến nơi thanh vắng và nghỉ ngơi một chút. Ngoài ra, để giúp nhau vun trồng đời sống thiêng liêng và trí thức, để có thể cộng tác với nhau đắc lực hơn trong thừa tác vụ và để tránh những nguy hiểm có thể xảy ra do sự cô đơn, các linh mục phải cổ vũ một đời sống chung, hoặc một lối sống cộng đoàn nào đó. Việc này có thể thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau tùy những nhu cầu khác biệt thuộc cá nhân hay mục vụ : như ở chung nơi nào có thể hoặc ăn chung, hoặc ít là có những cuộc họp mặt thường xuyên và định kỳ. Cũng nên thành lập và nhiệt liệt khuyến khích các hội Linh mục mà nội quy đã được giáo quyền hữu trách chuẩn nhận...” (PO 8).

* Hợp nhất và cộng tác với nhau trong việc mục vụ của giáo phận :

- “Tất cả các linh mục giáo phận hãy hợp nhất với nhau và nhờ thể thúc đẩy lo lắng cho lợi ích thiêng liêng của toàn giáo phận. Hơn nữa các ngài hãy nhớ rằng những của cải mình có được khi nhận chức vụ trong Giáo hội đều liên hệ vì nhiệm vụ thánh, nên các ngài hãy tùy sức mà quảng đại giúp đỡ những nhu cầu vật chất của giáo phận, theo như sự quy định của Giám mục.” (CD 28).

* Ngoài ra, Công đồng cũng đề cập đến những mối liên hệ đặc biệt giữa các linh mục :

1- Trẻ và già :

- “Những linh mục lớn tuổi hãy thực sự đón nhận các linh mục trẻ như những người em

và hãy giúp đỡ họ trong những công tác cũng như những gánh nặng đầu tiên của thừa tác vụ; hơn nữa các ngài nên cố gắng hiểu biết tâm trạng của họ, dù khác với tâm trạng của mình, và theo dõi các công việc của họ với lòng nhân hậu. Cũng thế, các linh mục trẻ phải kính trọng tuổi tác cũng như phải bàn hỏi với các ngài về những vấn đề liên quan đến việc coi sóc các linh hồn và sẵn lòng cộng tác với các ngài.” (PO 8).

2- Những linh mục gặp phải khó khăn :

- “Vì liên kết với nhau trong chức Linh mục như thế, nên các ngài phải biết rằng mình đặc biệt có trách nhiệm đối với những vị đang gặp phải những hoàn cảnh khó khăn; các ngài phải kịp thời giúp đỡ và nếu cần phải khuyên bảo cách tế nhị. Đối với những vị khiếm khuyết về một vấn đề nào đó, các ngài phải luôn lấy tình bác ái huynh đệ và quảng đại mà đối xử, lại phải cầu nguyện rất nhiều với Chúa cho các vị đó, và phải luôn tỏ ra mình là anh em và bạn hữu đích thực của họ.” (PO 8).

3- Chính và phó :

- “Để việc săn sóc các linh hồn được hữu hiệu hơn, đời sống chung của các linh mục, đặc biệt là các linh mục trong cùng một giáo xứ, được tha thiết khuyến khích, vì một đời sống như thế vừa hỗ trợ hoạt động tông đồ, vừa nêu gương bác ái và đoàn kết cho giáo hữu.” (CD 30).

- “Các linh mục phó xứ là những cộng sự viên của linh mục chính xứ, hằng ngày các ngài góp phần cộng tác quý giá và sống động vào việc thi hành phận sự mục vụ dưới quyền linh mục chính xứ. Vì thế, linh mục chính xứ và các linh mục phó xứ của ngài, phải có những liên lạc huynh đệ, luôn bác ái và kính trọng nhau, tương trợ lẫn nhau, bằng những lời khuyên nhủ, giúp đỡ và gương mẫu, đồng tâm hiệp ý và hăng say lo lắng cho giáo xứ.” (CD 30).

4- Dòng và triều :

- Trọng kính và giúp đỡ Giám mục : “Tất cả các tu sĩ dòng tu phải sốt sắng tuân phục và kính trọng các Giám mục là những đấng kế vị các Tông đồ. Ngoài ra, mỗi khi được mời cách hợp pháp tham dự vào các hoạt động tông đồ, họ buộc phải thi hành nhiệm vụ của mình sao cho thành những cộng sự viên thường trực và từng phục Giám mục.” (CD 35).

- “Giữa các tu hội với nhau, cũng như giữa các tu hội với hàng giáo sĩ giáo phận, phải khuyến khích việc hợp tác có tổ chức. Nhất là phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa mọi công việc và hoạt động tông đồ, nó tùy thuộc ở ý hướng siêu nhiên của tinh thần và tâm hồn, đậm rễ sâu và xây dựng trên bác ái.” (CD 35).

- Muốn được như vậy cần phải biết trao đổi với nhau : “Để đồng một lòng tán trợ những mối tương quan giữa các Giám mục và các tu sĩ cách hữu hiệu, các Giám mục và các bề trên dòng tu hãy vui lòng họp lại với nhau vào những kỳ hạn nhất định và mỗi khi thấy thích hợp, để thảo luận về những công việc có liên hệ tổng quát tới hoạt động tông đồ tại lãnh thổ mình.” (CD 35).

KẾT LUẬN :

Tóm lại, lại qua sự hiệp thông và cộng tác ấy, các linh mục kết thành vòng hoa thiêng liêng và thực sự là niềm vinh dự cho hàng Giám mục. (LG 41).

VỀ MỤC LỤC

TÌNH TUYỆT VỜI

Phúc Âm Nhật Ký 18.02.2007

(Lc 6:27-38)

Năm nay ngày lễ Valentine trùng vào dịp Tết Đinh Hợi. Mọi người như ngập lặn trong hạnh phúc. Những ngày hạnh phúc thật vui vẻ. Niềm vui qua mau ...

Đứng trước hạnh phúc, nhiều người bi quan than thở : “Hạnh phúc trên trần gian là hư

vô, Chúa ơi !" Nhà Phậ cũng nhìn cuộc đời như cảnh sắc sắc không không. Còn Chúa Giêsu cho thấy hạnh phúc trần gian là khởi điểm dẫn tới hạnh phúc đích thực trên Thiên đàng, nếu con người nhận biết có Đấng Tạo Hóa cao trọng hơn mình. Hạnh phúc dành cho những ai có lòng tin, vì họ biết dâng về Thiên Chúa danh dự và vinh quang. Bởi vậy, Chúa nói : "Ai tin tôi thì được sự sống đời đời." (Ga 6:47) Đức tin đem lại cuộc sống hạnh phúc là đức tin sống nhờ tình yêu Thiên Chúa vô biên, một tình yêu biểu hiện qua tình thân nơi mọi người đang chung sống với chúng ta hằng ngày.

Dầu sao hạnh phúc trong mấy ngày Valentine và Tết cũng chỉ xuất hiện trong tương quan tốt đẹp giữa những người thân yêu. Nhưng cuộc sống mấy khi có những tương quan tốt đẹp như thế ? Tương quan nhiều lúc rất căng thẳng ngay giữa những người cùng huyết tộc hay lý tưởng. Tương quan căng thẳng thường gây đổ hay bùng nổ thành những cuộc báo thù. Thử hỏi có thể tìm thấy hạnh phúc trong những tương quan gây đổ đổ không ? Bằng cách nào?

Đức Phậ khuyên con người không nên lấy oán báo oán. Lời khuyên chưa xác định rõ khuôn mặt kẻ thù. Nghe đến kẻ thù, ai cũng cảm thấy ớn lạnh. Phần thưởng đích đáng cho kẻ thù chỉ là sự trả thù hay báo oán.

Nhưng không thấy ai đồng thời với Đức Giêsu khuyên dạy một luật nào tương đương hay tương tự luật yêu kẻ thù. Ngay cả luật vàng (Mt 7:12; Lc 6:31) cũng chưa vượt qua được biên giới dây cộm giữa các đối phương. Khuôn vàng thước ngọc đó có thể kiểm thấy điểm chung với những mệnh lệnh của Rabbi Hillel ghi trong sách Talmud ở Babylone ("Đừng làm cho tha nhân điều anh em không muốn người ta làm cho anh em" : Shabbat 31a). Trong khi đó, Đức Giêsu mạnh mẽ khuyên chúng ta : "Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em." (Lc 6:27-28) Nhiều người cho rằng đây là điều phi lý, điên rồ, không thể thực hiện được. Vậy nếu điều phi lý đó trở thành hiện thực thì sao ?

Quả thật, lời khuyên đó phi lý và chướng tai, nếu người nghe không có đức tin. Phải có đức tin, mới thấy tất cả vinh dự và hạnh phúc của người đang cố gắng trở thành "con Đấng Tối Cao" (Lc 6:35) và "nên hoàn thiện, như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện." (Mt 5:48) Tất cả sức mạnh bí mật và lý tưởng cao cả lôi cuốn Kitô hữu là ở đó ! Chỉ có lòng quảng đại mới khiến họ nên thánh thiện như Chúa Cha mà thôi. Lòng thương xót của Chúa Cha vượt trên lòng thương xót của vị Quan án. Lòng thương xót có sức chữa lành hơn án lệnh.

Lý tưởng đó đã thành hiện thực trong cuộc tử nạn. Qua đó, Chúa Giêsu cho thấy ý nghĩa giáo huấn yêu kẻ thù. Người đã xin Chúa Cha tha cho những kẻ giết mình, vì chúng "không biết việc chúng làm." (Lc 23:34) Giả sử bị treo trên thập giá như Thầy, chúng ta có thể nói lên lời tha thứ đó không ? Nhiều lúc chưa bị đối xử tàn tệ đến như vậy, chúng ta đã thốt lên những lời chua cay, nguyện rửa, nóng giận hay hành hung, bạo động với đối phương rồi. Thực tế khó biết chừng nào ! Nhưng trong mầu nhiệm Phục sinh, tình yêu đối với kẻ thù đã hiện thực và trở thành hình tượng biểu hiện lòng thương xót vô bờ của Thiên Chúa.

Cái gì làm cho Kitô hữu khác biệt và Kitô giáo nổi bật hơn các tôn giáo khác? Đó chính là ân sủng giúp ta "đối xử với tha nhân, không phải như họ đáng, nhưng như Thiên Chúa muốn họ được đối xử" một cách nhân từ và quảng đại. Lòng bao dung dạy ta trao tặng kẻ thù điều họ không đáng hưởng. Ngược lại, không có lòng bao dung đó, con người trở nên hẹp hòi và nhỏ mọn. Họ bối lung tìm vết và nhìn người anh em với con mắt tiêu cực. Lúc nào họ cũng sẵn sàng lên án, dù chưa hề dành thời giờ và công sức tìm hiểu sự thật. Với những thành kiến nặng nề, họ dễ dàng biến anh em thành kẻ thù. Không gì đảo ngược Giáo huấn của Chúa hơn !

Xin hỏi : Bạn có muốn sống hạnh phúc theo Tin Mừng không ? Nếu muốn, bạn phải trở nên ngu dại trước mắt trần gian. Đó là cách sống Tin Mừng. Chỉ có con đường thập giá mới dẫn đến Phục sinh trong Đức Kitô. Đức tin mới cho thấy con đường đó. "Thật thế, lời rao giảng về thập giá là một sự điên rồ đối với những kẻ đang trên đà hư mất, nhưng đối với chúng ta là những người được cứu độ, thì đó lại là sức mạnh của Thiên Chúa." (1 Cr 1:18) Chỉ có cây thập giá của Đức Giêsu Kitô mới có thể giải thoát chúng ta khỏi sự bạo ngược, tàn ác, ghen ghét, hận thù, oán giận và làm cho chúng ta can đảm biến điều ác thành điều lành. Tình yêu và ân sủng đó có sức chữa lành và cứu khỏi diệt vong.

Nếu muốn sống hạnh phúc, chúng ta hãy sống trong đức tin và tình yêu Thiên Chúa và con người, tình yêu của mọi người, bất kể họ là ai. Nhờ đó, chúng ta tìm thấy hạnh phúc. Lịch sử cho thấy có nhiều người đã thuộc lòng bài học tha thứ của Chúa Giêsu trên thập giá.

Năm 2006 vừa qua, sau bài diễn văn của ĐGH Bênêdictô XVI ở Regensburg, Đức quốc, một nữ tu đã bị ám sát tại Somalia. Trên đường cứu cấp, vị nữ tu đã liên tục nói lời cuối cùng : "Tôi tha thứ, tôi tha thứ ..." Ai có thể quên được hình ảnh ĐGH Gioan Phaolô II vào tận sà lim thăm viếng và ngỏ lời tha thứ Mehmet Ali Agca, kẻ đã ám sát người năm 1981 ?

Sử xanh vẫn còn ghi đậm hành động quá tốt của Đavít đối với vua Saulê. Mặc dù bị vua Saulê săn đuổi và cướp hết tài sản và những người thân, Đavít vẫn một mực trung thành và ái mộ, chứ không phục thù hay giết hại nhà vua, ngay cả khi có cơ hội. Ông đã không hành động theo đam mê hay thói đời vay trả, nhưng đã theo lòng kính sợ và sự công chính của Thiên Chúa.

Làm sao các ngài có thể biến nỗi đau đớn, sự giận dữ hay mất mát thành lòng thương xót và sự tha thứ như thế ? Phải có đức tin mãnh liệt lắm, mới có thể có một tâm hồn quảng đại lớn lao. Không có đức tin, không thể hiểu được ý nghĩa siêu nhiên của sự sống trên trần gian. Tận tâm tận tâm, nhiều người không thể tha thứ cho những người lầm lỗi. Nhưng nếu biết cầu nguyện đôi chút, họ sẽ được Thiên Chúa ban ơn biết thứ tha. Nhất là, nếu có kinh nghiệm về lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta sẽ dễ dàng bao dung và quảng đại với tha nhân. Có cảm nghiệm sâu xa lòng Chúa thương xót, chúng ta mới hiểu biết và thấy được tất cả giá trị của lòng quảng đại của Thiên Chúa. Từ đó, chúng ta mới thấy mình bị thôi thúc phải bao dung độ lượng với tha nhân.

Bao dung không phải là phép lạ xảy ra chớp nhoáng, nhưng là cao điểm của một đời sống quảng đại, hằng ngày tập tha thứ cho những người xúc phạm đến mình. Khi bị đối xử bất công, ai cũng có khuynh hướng trả thù. Trong đời sống hằng ngày, hình thức phổ biến nhất là nói hành, nói xấu đối phương để tạo dư luận hay kéo bè kéo cánh. Mục đích để bôi nhọ hay làm mất danh dự. Nếu không bạo động để trả thù được, ít nhất cũng vui mừng khi thấy đối phương bị tai nạn.

Khi bị xúc phạm hay tổn thương, ai chẳng đau khổ ? Khi tha thứ, ta đau khổ thêm một lần nữa. Thập giá dù nhỏ bé tới đâu cũng sẽ đem vinh quang phục sinh. Thật vậy, vì yêu thương, Thiên Chúa sẽ ban phần thưởng rất lớn lao khi chúng ta thật tình tha thứ cho tha nhân (x. Lc 6:38). Nhưng việc tha thứ không chỉ cần thiết để lãnh phần thưởng đời sau. Nhưng ngay trong cuộc sống hôm nay, sự tha thứ vô cùng cần thiết cho hạnh phúc gia đình và trật tự xã hội. Chính vì thiếu quảng đại, con người đã không thể tha thứ cho nhau. Biết bao người đã trở thành nạn nhân cho sự oán thù giữa các phe phái. Cuộc chiến hung tàn giữa những người cùng một niềm tin ở Ái Nhĩ Lan kéo dài hàng thế kỷ và ở Trung Đông hiện nay đã cướp đi hàng triệu sinh mạng và phân tán bao nhiêu gia đình. Cuộc chiến Việt nam đã chấm dứt trên ba chục năm, nhưng ngọn lửa oán hận đã bị dập tắt trong lòng mọi người chưa ?

Thực tế rất khó thực hiện giới luật tình yêu của Chúa. Đòi tình yêu tràn sang kẻ thù là một điều không bình thường. Kẻ thù không thể trở thành đối tượng của tình yêu. Khi kẻ thù trở thành đối tượng của tình yêu, kẻ thù không còn phải là kẻ thù nữa. Nói khác, người môn đệ Chúa Kitô không thể có kẻ thù. Còn ai muốn coi Kitô hữu là kẻ thù, thì đó là vấn đề của họ.

Chúa đòi hỏi rất gắt gao. Nên nhớ lý tưởng của Kitô hữu là trọn lành như Chúa Cha ở trên trời. Lý tưởng đó quá cao vời. Bởi thế, Chúa Cha muốn trình bày cho mọi người một mẫu gương khả thi nơi Chúa Con, Đấng đã thi hành giới luật thương yêu tuyệt đối đó trên thập giá. Sở dĩ Chúa Con đã hoàn thành sứ mệnh tình yêu, vì Người đã được Thần Khí hướng dẫn và nâng đỡ. Cũng Thần Khí đó đã giúp đỡ bao thánh nhân yêu thương và tha thứ cho kẻ thù như Chúa Kitô.

Không có giới răn nào đòi hỏi gắt gao bằng giới luật tình yêu, nhất là tình yêu đối với kẻ thù. Ngoài Thần Khí, sức mạnh nào có thể giúp chúng ta thỏa mãn đòi hỏi gắt gao đó của Chúa ? Bởi vậy, cần cầu nguyện thật nhiều mới có thể làm chứng cho Đức Kitô giữa một thế giới đầy tinh thần thế tục và bạo loạn hôm nay. Khi tình yêu không còn biên giới, mùa xuân mới thực sự đem lại hạnh phúc và ấm no cho gia đình nhân loại.

Lạy Chúa, tình yêu Chúa đem lại tự do và ơn tha thứ. Xin Chúa cho con tràn đầy Thần Khí Chúa và giải thoát tâm hồn con, hầu không gì có thể khiến con nuôi sự hận thù, mất bình an, niềm vui và cay đắng với tha nhân. Amen.

đỗ lược 18.02.2007

dzuize@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

KHÔN NGOAN TRONG HÀNH ĐỘNG KIÊN TRÌ TRONG CẦU NGUYỆN

VÀ HIỀN LÀNH TRONG PHỤC VỤ

Ngày 12 tháng 12 năm 2006 vừa qua, giáo phận Ban Mê Thuột chúng tôi hân hoan đón nhận 7 tân Phó tế. Trong Thánh lễ truyền chức. Đức Giám Mục đã đọc lời tổng nguyện với những dòng cuối như sau: Xin cho các thầy biết khôn ngoan trong hành động, kiên trì trong cầu nguyện, và hiền lành trong phục vụ. Lời cầu xin thật hàm súc và ý vị. Xin được chia sẻ đôi tâm tình cùng các “thầy sáu” và hẳn nhiên cũng là những lời tự kiểm cho bản thân.

Khôn ngoan trong hành động: Người khôn ngoan trước hết là người biết phân biệt các sự vật hiện tượng. Họ biết phân biệt cái gì tốt, cái gì xấu, cái gì đúng, cái gì sai, biết phân biệt điều hơn điều kém, điểm chính, điểm phụ, đâu là nguyên nhân, đâu là kết quả, đâu là bản chất, đâu là hiện tượng ... Có lẽ môn toán ta học ở nhà trường là một trong những môn học góp phần rất lớn trong việc rèn luyện trí khôn. Từ bậc tiểu học qua các phép tính cộng trừ nhân chia đến bậc trung học qua các dấu hiệu: “bằng, hơn, kém, suy ra, ắt có và đủ...” tất cả đều giúp ta biết phân biệt, biết phân biệt là tiền đề của sự khôn ngoan.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở đó thì chưa phải là khôn ngoan. Người khôn ngoan không chỉ biết phân biệt cái gì tốt, cái gì xấu, nhưng còn biết chọn lựa. Họ biết chọn điều tốt hơn điều xấu, biết chọn điều tốt nhiều hơn là tốt ít và dĩ nhiên luôn ưu tiên chọn điều tốt nhất. Để đạt mục tiêu nào đó, thì trong hành động người khôn ngoan luôn chọn phương án tối ưu và luôn sẵn sàng phương án kém hơn để dự phòng một khi phương án tối ưu bị ngăn trở không thể thực thi. Trong các mục tiêu đề ra, người khôn ngoan thường chọn lựa mục tiêu tốt nhất và khả thi nhất. và tương tự như thế, trong các nguyên nhân làm nên mức kết quả thì người khôn ngoan xem trọng những nguyên nhân chính. Trong các điều kiện để hình thành một sự kiện hay hiện tượng thì người khôn ngoan lưu tâm đặc biệt đến những điều kiện tất yếu phải có.

Vấn đề đặt ra ở đây không phải trình bày thế nào là khôn ngoan, nhưng lướt qua một đôi nét khái niệm về khôn ngoan để tự kiểm xem mình có thật sự khôn ngoan hay chỉ khôn lanh, thậm chí có khi chỉ là khôn ranh. Quả thật xét lại bản thân, rất nhiều khi tôi những tưởng mình đã khôn, nhưng chỉ là khôn lanh mà thôi. Đó là mặc dù có biết phân biệt điều gì tốt và điều gì tốt hơn, thậm chí điều gì tốt nhất, thế mà tôi thường chọn lựa điều tốt “xoàng xính” điều tốt ít hơn để khỏi “bán đi tất cả gia tài để tậu cho được kho báu” (x. Mt 13,44-46), khỏi phải hy sinh hoặc để khỏi phải đụng chạm ai, nhất là khỏi phải làm mất lòng kẻ có thế, có quyền. Biết đó là điều tốt hơn mà bản thân không dám chọn lựa, quả là vẫn còn khôn ngoan theo “kiểu thế gian”, nếu không muốn nói là khôn lanh, khôn lỏi.

Người ta thường gắn sự khôn ngoan với đức cẩn trọng. Dĩ nhiên người khôn ngoan thì phải biết thận trọng nhưng không phải hẳn thận trọng là khôn ngoan. Ta cần lưu ý điều này: rất nhiều khi cái vỏ bọc thận trọng đang che đậy cái sự khôn lanh của ta. Bên ngoài xem ra là thận trọng nhưng bên trong là sự toan tính thiệt hơn, sợ bị mang tiếng, sợ bị khó dễ, sợ bị mất lòng ... Phải chăng đang có đó những người ngoài đời lẫn trong đạo rất “thận trọng” nên không làm gì, không nói gì, vì thế chẳng đụng đến ai, chẳng làm mất lòng ai, và mỗi khi có bầu cử chọn lựa nhân sự nào, trách vụ lớn nào đó, họ đều được rất nhiều phiếu. Và rồi sau đó trong chức vụ đảm nhận họ cũng chẳng làm gì vì thận trọng hay chẳng làm gì được cho tha nhân khi mà họ chỉ biết lo cho bản thân. Đó là khôn ngoan Chúa muốn hay là khôn ngoan của thế gian này? Bản thân cũng đã từng khuyên nhủ các thầy phó tế về giúp xứ

rằng: đang thời kỳ chuyển tiếp, đừng có làm gì nói gì đụng đến ai. Hãy cứ nói và làm kiểu chung chung không mất lòng ai cả. Cứ đợi chờ đến tay tức là thụ phong linh mục, rồi hãy phát. Quả thật với kiểu khuyên nhủ ấy thì không khác gì bày mưu tính kế cho các vị ấy sống khôn lanh. Và rồi khi chờ đến tay thì các vị ấy cũng có phát nhưng thường thì phát "theo chiều gió"!

Kiên trì trong cầu nguyện : Là Kitô hữu, bản thân chúng ta không thể quên lời dạy của Đức Giêsu là hãy kiên trì cầu nguyện (x. Lc 11, 1-13). Thế nhưng Đức Giêsu còn căn dặn chúng ta khi cầu nguyện chớ có dài lời vì Cha trên trời thừa biết chúng ta cần những gì. Chính vì thế mà chúng ta cần xác định rõ nội hàm của việc cầu nguyện. Các nhà tu đức dạy ta: Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên, tiếp xúc, gặp gỡ Chúa để hiểu biết Chúa, yêu mến Chúa và sau đó thực thi thánh ý Người. Để tiếp xúc, gặp gỡ Chúa thì cách thế và hình thái khác nhau. Nhưng đã là tâm nguyện hay khẩu nguyện, dù là cách cộng đoàn công khai, chính thức trong các buổi cử hành Phụng vụ hay âm thầm cá nhân riêng tư, dù là suy niệm hay chiêm niệm, dù là chi chi nữa thì cái đích nhắm cũng là để hiểu biết Chúa, yêu mến Chúa và rồi để thực thi thánh ý Người.

Quả thật không một ai dám to gan khẳng định mình có thể trong một sớm một chiều mà hiểu được Chúa, Đấng hoàn toàn khác ta, vượt quá mọi luận lý hay nghĩ suy của con người. Ngay cả với những thực tại trần thế này, những dữ kiện, những con người cụ thể quanh ta mà ta khó có thể hiểu nổi và chắc chắn không thể nào hiểu biết cách tường tận. Với cả chính bản thân, ta cũng nhiều khi không hiểu con người của mình. Trước giờ chịu tử nạn, Chúa Giêsu đã tha thiết cầu nguyện: "Sự sống đời đời là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến là Giêsu Kitô..." (Ga 17,3 tt). Sự hiểu biết ở đây không dừng lại ở sự nhận thức của lý trí mà gồm cả sự gắn bó của ý chí. Nếu chỉ xét nguyên về khía cạnh nhận thức của trí khôn thì để biết được Thiên Chúa là một cách nào đó, một mức độ nào đó thôi thì quả là một quá trình tìm kiếm học hỏi không ngừng. Xin đừng hài lòng với việc thuộc nằm lòng một số tín điều hay một vốn liếng thần học cho dù có cao siêu hay chặt chẽ. Lời Lão Tử: "Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh". Rất có thể ta vô tình thờ ngậy tượng do chính những khái niệm hoàn toàn mang tính nhân loại của chúng ta. Tuy nhiên, Thiên Chúa, Đấng xưa đã tỏ bày cho Môsê là Đấng không ai có thể nắm được khi tự giới thiệu danh tính: "Ta là Ta" (Xh 3,13-15), thì nay chúng ta có thể tiếp cận qua Đức Giêsu Kitô: "Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha" (Ga 14,9). Để ngày càng hiểu biết Đức Giêsu Kitô thì có nhiều phương thế, tuy nhiên các bản văn Tin Mừng vẫn là những phương thế không thể thay thế vì chúng trực tiếp giới thiệu cho chúng ta chân dung của Đấng Cứu Thế. Hội Thánh khẳng định: "Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô" (MK 25). Cái biết ở đây mới chỉ dừng lại ở phạm trù lý trí. Nhưng dầu sao nó cũng là cánh cửa để lòng mến đi vào vì như lời một thánh giáo phụ: không biết thì không yêu mến.

Đọc Kinh Thánh, nghiên cứu Kinh Thánh và cầu nguyện với Kinh Thánh là một quá trình bền bỉ của bất cứ Kitô hữu nào, cách riêng với những người có sứ mạng rao giảng Lời Chúa cách công khai và chính thức là hàng giáo sĩ (phó tế, linh mục, giám mục). Thời lượng 6,7 năm ở chủng viện, các ứng viên được giảng dạy về Kinh Thánh có lẽ chưa đến đâu, vì chương trình giảng dạy có quá nhiều môn học khác, cho dù đa phần các môn học ấy đều có Lời Chúa. Có đẳng bậc còn ví von là thời gian ở chủng viện, ở học viện chỉ là thời gian học biết cách lật sách. Mà xem ra sự thật thì không khác là bao. Đã biết cách lật sách mà sau đó không mở thì phỏng có ích gì. Nói rằng không mở thì quả là hàm hồ. Thế nhưng với cái thị hiếu "mì ăn liền" đang len lỏi vào mọi ngõ ngách của cuộc sống thì chúng ta cũng dễ bị cám dỗ mở những trang sách "đã xào nấu sẵn", và cứ thế mà nhai nuốt hay dọn cho người khác dùng mà chính bản thân không hay chưa cảm nhận chút nào hương vị của món ăn Lời Chúa.

Điều này thật dễ nhận ra. Bà con tín hữu thỉnh thoảng than phiền đẳng bậc này, đẳng bậc nọ giảng lễ nhạt nhẽo, nếu không muốn nói là cách vô hồn hay thiếu xác tín. Chập chững bước vào hàng giáo sĩ, được chính thức giảng Lời Chúa trong thánh lễ, cái tâm lý dễ có nơi chúng ta đó là muốn chứng tỏ mình. Tài giảng dạy của mình không thua các bậc đàn anh, mà phải qua mặt các vị ấy chứ. Cái tâm lý này tự nó không xấu. Xét trên bình diện tự nhiên thì rất tốt là đằng khác, vì "hậu sinh khả úy", và "con hơn cha là nhà có phúc". Tuy nhiên một điều không thể thiếu là cần có một chút xác tín nào đó về những gì mình giảng dạy. Và sẽ không có điều này nếu thiếu một đời sống cầu nguyện chuyên chăm, thiếu gắn bó với Lời Chúa cách bền bỉ. Những gì thánh tiến sĩ Thomas d'Aquin để lại cho chúng ta thường là kết quả của những giờ cầu nguyện Thánh Thể và những lần lật giở các trang Kinh Thánh. Những người đã lâu năm trong giảng dạy thì rất có thể bị cám dỗ "liếc qua" các bài đọc Lời Chúa, có khi

chỉ liếc sơ bài Tin Mừng, vì chỉ cần liếc sơ sơ là biết rõ nội dung. Chính vì thế mà các vị không còn đọc Lời Chúa cách kỹ lưỡng và dường như đánh mất cái thói quen cầu nguyện với bản văn Lời Chúa như thuở nào.

Hiền lành trong phục vụ : Một lời cầu xin và cũng là một lời khẳng định. Đã là người phục vụ thì phải là người hiền lành không thể khác hơn. “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ nhưng để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc muôn người” (Mt 20,28). Hạn từ phục vụ xem ra thanh nhã nhưng cũng có thể làm ta khó sâu sát cái ý nghĩa của nó. Có bản dịch Thánh Kinh dùng hạn từ “hầu hạ”. Dù dịch là hầu hạ hay phục vụ thì từ nguyên nghĩa của chúng là làm công việc của người hầu, người nô lệ (servus). Phục vụ hay làm dịch vụ là phải hiền lành. Vì đó là một trong những điều kiện tất yếu có tính sống còn của người hầu, người nô lệ. Ngay cả với những người làm dịch vụ trong kinh doanh thì không thể nào giữ mãi thái độ hống hách như thời kinh tế bao cấp của nước ta đã qua. Hội nhập vào nền kinh tế thị trường, người làm dịch vụ không những phải hiền lành mà còn phải tận tụy và dễ thương thì mong có và giữ chân khách hàng.

Mặc dù trách vụ chính của hàng phó tế là phục vụ bắt nguồn từ thời các tông đồ (x. Cv 6,1-7), thế nhưng mọi Kitô hữu, đặc biệt hàng tư tế thừa tác đều là những người phục vụ. Người càng được trao phó nhiệm vụ càng cao thì trọng trách phục vụ càng lớn. Nhận thức điều này, các Đức Giáo Hoàng đều tự xưng là “tôi tớ của các tôi tớ”. Đã là tôi tớ thì phải đặt lợi ích của chủ lên hàng đầu. Thế mà khi một ngài tôi tớ nào đó được sai đi phục vụ như linh mục hay phó tế thì “người ta” đòi hỏi nào là có nhà ở, nào là có các tiện nghi này nọ, nào là phải lo bảo đảm đời sống nọ kia... Có thể người ta nại đến câu nói của Chúa rằng “thợ thì đáng được lĩnh công” hay câu nói truyền thông: chần chiên thì uống sữa chiên. Chuyện là đương nhiên dễ hiểu, nhưng trước hết những người chần chiên, những người thợ ấy phải là những tôi tớ thật sự. Tôi đã từng viết một bài báo nhan đề: “Tìm việc cho người hay tìm người cho việc?” Các đẳng bậc có trách nhiệm khi bố trí nhân sự cũng dễ bị cám dỗ xem trọng các “đầy tớ” hơn là những lợi ích của những ông chủ là tập thể đoàn tín hữu. Đúng là một giải pháp giải quyết nhân sự chứ không phải là một chiến lược phục vụ đoàn chiên.

Trở lại với các thầy phó tế. Bản thân tôi đã từng gặp gỡ nhiều phó tế vĩnh viễn, dĩ nhiên không phải ở trong nước, vì tôi chưa thấy hàng phó tế vĩnh viễn trong Hội Thánh Việt Nam. Phải chăng vì đã chọn một bậc sống, một thừa tác vụ thánh cách vĩnh viễn nên các vị phó tế vĩnh viễn xem ra hiền hòa trong cung cách phục vụ? Trong khi đó, các phó tế “chuyển tiếp”, tức là các thầy sáu đang chờ đợi tiến lên chức linh mục, rất có thể sống ơn phục vụ kiểu qua ngày. Chắc chắn khi ta làm một việc gì đó kiểu chiếu lệ, qua ngày thì có nhiều hạn chế khó tránh khỏi dù bản thân không chủ ý. Chưa kể đến chuyện đã từng có, đó là các vị hữu trách khi sai các thầy đi thực tập ở đâu thường căn dặn các linh mục sở tại là đừng để các phó tế “bị sút mẻ” điều gì khiến khó chịu chức linh mục sau này. Thế là các thầy sáu được o bế từ hàng linh mục đến đoàn tín hữu, kiểu o bế cô dâu chờ ngày lên xe hoa. Thế là mục đích phục vụ, làm tôi tớ, dường như chỉ còn trên danh nghĩa hay chỉ còn trên các buổi lễ đại trà. Một sự thực đáng được ta ngẫm nghĩ lắm chứ. Đã được o bế, cưng chiều một thời gian, rồi sau đó lại được đưa lên tận mây xanh khi lãnh chức linh mục, thì mục tiêu phục vụ thật khó thực thi cách hữu hiệu.

Một vài tâm tình gợi đến các thầy phó tế cũng là những ý tưởng để bản thân xét mình về lý tưởng sống trong đời tu trì tận hiến qua tác vụ thánh đã lãnh nhận. Khôn ngoan trong hành động, kiên trì trong cầu nguyện, và hiền lành trong phục vụ quả là lời cầu thiết thực cho bất cứ ai, đặc biệt cho những người làm tông đồ. Ước gì lời cầu ấy không dừng lại trong thánh lễ truyền chức phó tế nhưng được cụ thể hóa bằng nỗ lực thực hiện hằng ngày trong đời sống chúng ta, vì một trong những mục đích của cầu nguyện là biết ý Chúa để chúng ta cố gắng thực thi.

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa - Ban Mê Thuật tinvui.net

VỀ MỤC LỤC

Tâm sự loài Heo

Khi nói đến Heo, người ta thường nghĩ ngay đến chúng tôi là con vật có bốn chân cẳng, ăn ở không sạch sẽ, ăn xong tiêu hóa thải phân ra hàng đồng to lớn ngay tại chuồng xông mùi hôi thối ô nhiễm môi trường, con vật béo phì, nhiều mỡ màng, cứng đờ nhiều lông lá, một con vật sung sướng chỉ ăn với nằm ngủ, một con vật ăn tạp đủ mọi thứ bằng mồm mồm, và có tuổi đời sống không đầy một năm là bị lên án rồi.

Chúng tôi loài heo có hai loại: loại nuôi trong nhà mang lại lợi nhuận kinh tế cao và loại heo hoang dã sống trong rừng. Cả hai loại đều ăn thịt được. Hình thể loài Heo chúng tôi tuy mang tiếng là phéo phì, nhưng lại cân đối đấy. Chúng tôi có mồm dài đằng trước và có đuôi ở đằng sau, nên khi vẽ phác họa một chú Heo rất dễ đơn giản.

Và người ta cũng lấy Heo chúng tôi, cùng với cách sống của chúng tôi làm biểu tượng hình ảnh, nhất là về phương diện đạo đức luân lý, cho sự sống theo ý thích bữa bãi đời bại. Một hình ảnh ví von theo nghĩa xấu ngụ ý khinh chê chữ rủa!

Nhưng loài heo cũng là loài vật sinh sản con cái sai mẫn hằng năm. Một con heo nái hằng năm sinh sản chừng 15 heo con. Có heo con mới heo thịt, heo nái làm giống.

Loài heo nuôi mau lớn, chỉ trong khoảng năm sáu tháng là heo lớn mập to nặng đủ cân tạ bán được rồi. Ngày người ta phát triển thành nền công nghệ nuôi sản xuất heo hàng loạt.

Cũng với đà tiến bộ của khoa học, người ta thử nghiệm phát triển loài Heo chúng tôi theo phương pháp nhân tạo, sao cho giống Heo tốt không bị bệnh, mau lớn ít mỡ. Tất cả để đáp ứng nhu cầu thị trường kinh tế ngày càng cao có nhiều đòi hỏi về thức ăn cho ngon, cho sang đẹp.

Một nguồn lợi kinh tế không chỉ cho gia đình, cho hãng xưởng nông trại mà còn cho cả nền kinh tế quốc gia đất nước nữa.

Một nguồn thức ăn không chỉ riêng cho một vùng, một đất nước mà cho cả thị trường xuất cảng nữa.

Ngày nay đâu đâu cũng cần có, cũng bán thịt heo làm thức ăn. Thịt heo vừa dễ nấu, vừa ngon lại vừa giá phải chăng. Không dùng thịt heo thì dùng thịt nào đây?

Như thế, thịt heo hữu ích nhiều cho đời sống con người. Với tiến bộ khoa học bắt đầu từ giữa thế kỷ 20. người ta đã nghiên cứu cấy trồng giống heo sao cho ít mỡ, có nhiều thịt nạc. Nên giống heo bây giờ có ít hơn 50% lượng mỡ, có 16 rё sườn thay vì 12 rё sườn. Ngay thịt bụng của heo cũng phát triển sinh nhiều nạc hơn mỡ.

Dẫu vậy thịt heo mà không có mỡ sẽ khô bã không ngậy ngon. Khi chọn mua thịt heo, người ta thích miếng thịt có nhiều nạc nhưng cũng phải có mỡ dính kèm theo.

Thịt heo được phân loại ra nhiều phần tùy theo cách thức nấu món ăn của nhà bếp. Như thịt đùi dùng để luộc nấu giả làm thịt chó. Chân heo dùng nấu bún bò Huế. Thịt chân heo ít mỡ luộc ăn ngon giòn. Cổ Lồng heo cũng là món ăn ngon miệng dùng nhậu chén hay cho nồi cháo; Đầu heo, Tai heo dùng để xào giò thủ, ngâm dấm làm dưa rất ngon giòn; Da heo cũng là một món ăn trộn pha với thịt nạc làm nem, chạo; Sườn heo nướng hay chiên thơm ngon.

Thịt nạc vai, thịt Thăn của heo thường dùng làm nem, giò, chả, thịt xá xíu, nấu thịt đông, thịt hộp, làm ruốc sấy khô. Thịt Heo quay ăn với bánh hời hay với bún rất đúng hợp khẩu vị và có vẻ sang trọng nữa... Tùy theo cách thức nấu nướng, người ta chế biến thịt heo theo nhiều công thức làm thức ăn tùy theo khẩu vị, theo phong tục tập quán của từng dân tộc, từng quốc gia đất nước.

Cũng theo tục lệ cưới hỏi bên Việt Nam, người ta thường đem đến làm lễ cưới sính hỏi, một con heo quay chín vàng còn nguyên con nằm trên một mâm khay trông rất đẹp mắt. Điều này cũng muốn nói lên điều may mắn hạnh phúc.

Thay vì nuôi heo sống sau một vài tháng bán có tiền, người ta cũng đúc nung con heo

bằng đất, bằng sành, rồi mỗi ngày hay mỗi tuần cất bỏ tiền còn dư vào đó. Sau một thời gian heo đất đầy no, đổ ra có được một số tiền tiết kiệm để dành trong bụng heo đất. Đây là một cách nuôi heo bỏ ống gậy vốn và cũng là cách sống tập tiết kiệm để dành trong cuộc sống.

Trong lịch sử niềm tin đạo giáo hình ảnh loài heo chúng tôi được nhìn theo nhiều khía cạnh gần như trái ngược khác nhau.

Thời xa xưa thượng cổ, người Ai Cập nhìn con heo là hình ảnh biểu tượng của mặt trăng. Nên họ giết heo vào những ngày có trăng.

Ở bên Syria con heo là con vật thánh, dùng để tế nữ Thần sự sinh sôi nảy nở Astarte.

Trái lại theo Do Thái giáo và Hồi Giáo cùng những vùng bên Trung Đông, heo là con vật dơ bẩn kinh tởm. Vì thế người ta không được phép ăn thịt heo.

Trong Kinh Thánh Cựu ước con heo cũng là con vật dơ bẩn: „con heo, vì nó có chân chẻ làm hai móng, nhưng không nhai lại: các người phải coi nó là loài ô uế. Thịt của chúng, các người không được ăn, xác chết của chúng, các người không được đụng đến; các người phải coi chúng là loài ô uế.” (Levi 11,7; Dân số 14,8).

Chúa Giêsu cũng dùng hình ảnh con heo để nói về con người có lối sống không trong sạch, không có kỷ luật phạm sự thánh: "Của thánh, đừng quăng cho chó; ngọc trai, chớ liệng cho heo, kéo chúng giày đạp dưới chân, rồi còn quay lại cắn xé anh em." (Mt 7,6).

Hình ảnh người con đi hoang phải đi chăn heo sinh sống, nói lên cảnh cùng cực và sự xấu hổ lớn lao phải chịu của một con người (Lc 15,15).

Trong nghệ thuật Kitô giáo, loài Heo chúng tôi được diễn tả bằng hình hay bằng chữ viết gần như chỉ về sự xấu xa tội lỗi.

Trong dân gian người ta đem loài Heo chúng tôi ra để ví von với ngụ ý chửi rủa: „ ngu như lợn!"

"Bẩn như heo!" "chỉ biết ăn no lại nằm như heo!".

Nhưng họ cũng dùng loài Heo chúng tôi để nói về may mắn tự nhiên tới mà không phải làm gì, như „ có số sướng như Heo!", và người Đức có câu ngạn ngữ ví von „ Schwein gehabt !".

Trong dân gian có câu ca dao ví von:

“Trông mặt mà bắt hình dong,

Con Lợn có béo thì lòng mới ngon.”

Người ta cũng nói: loài heo chúng tôi có mõm dài chũi ủi đất cát hất ra đằng trước. Đó cũng là hình ảnh của sự tiến bộ khai phá. Và như thế mang đến hạnh phúc.

Có lẽ vì thế, nhiều nơi người ta nấu món thịt heo ăn vào ngày 01.01. hằng năm, để cầu sự may mắn cho năm đó!

Cũng theo phong tục tập quán bên Á Đông, người ta chọn loài heo chúng tôi làm hình ảnh biểu tượng cho một năm. Trong số 12 con vật biểu tượng cho năm luân phiên đứng làm chủ năm đó, loài Heo chúng tôi là con vật biểu tượng thứ mười hai.

Con số mười hai là số nói về điều gì mang lại hạnh phúc. Trong vũ trụ, một năm chia ra làm mười hai tháng theo vòng quay mặt trời. Một ngày chia ra làm hai chu kỳ: ngày có mười hai tiếng và đêm cũng có mười hai tiếng đồng hồ. Năm nay, vào ngày 17.02.2007, bắt đầu tới lượt vòng loài Heo chúng tôi xuất hiện như vai chính trên sân khấu thời gian năm Âm lịch với tên **Đinh Hợi**.

Loài Heo chúng tôi là loài thú vật cũng được Đấng Tạo Hóa dựng nên trong công trình sáng tạo của Ngài cho trần gian như bao loài tạo vật khác.

Nếu không lầm, Thiên Chúa đã tạo dựng loài gia súc, loài dã thú, trong đó có loài Heo cùng vào ngày sáng tạo thứ sáu trước khi Ngài tạo dựng nên con người như cao điểm của công trình sáng tạo, cũng trong ngày hôm đó. (Sáng thế 1,24-31). Chúng tôi không biết gì nhiều hơn nữa.

Và đã là tạo vật do Ngài tạo dựng trong thiên nhiên, chắc Ngài phải có một chương trình nào đó cho loài Heo chúng tôi.

Chúng tôi tin và hy vọng như vậy!

Chúc mừng Năm Mới Đinh Hợi!

Lm. Nguyễn ngọc Long

VỀ MỤC LỤC

ĐỪNG ĐỂ MÙA XUÂN HẾT XUÂN

Sáng Mồng 2 Tết, tôi đi ban Bí tích Xức Dầu cho một bệnh nhân sắp lìa đời. Khởi đầu mùa xuân mà người trai trẻ đã sắp vào mùa đông sự chết. Một thanh niên mới ngoài ba mươi tuổi. Nhậ nhệ say sưa, chạy ẩu bị tông xe, chấn thương sọ não, gãy xương cổ, gãy xương chân. Báo hại vợ con, bán hết tài sản để lo thuốc thang mà chẳng ăn thua gì. Ông bà cụ thân sinh đã ngoài 80 phải lo vay mượn khắp nơi để lo cho con, nhưng “đệ tử lưu linh” này sắp bị lưỡi hái thần chết cắt đứt nay mai. Khi tôi Xức Dầu cho anh xong, anh khóc, nước mắt lăn dài trên hai khoé mắt, dòng nước mắt sám hối muộn màng. Tôi phó thác thân xác và linh hồn của anh trong tay Thiên Chúa nhân lành.

Sáng Mồng 3 Tết, tôi đi làm nghi thức tắm liệm bên bờ sông cho một thanh niên 19 tuổi bị chết đuối khi đi tắm sông. Năm nào Thác Mai của sông La Ngà cũng có người tể “Hà Bá”. Kể cũng lạ lùng, năm nào cũng có người chết đuối mà người ta đi chơi Tết, tắm sông mỗi năm mỗi đông. Ở thôn quê chẳng có điểm du lịch vui chơi nào. Vì thế mà nhậ nhệ, tắm sông, bài bạc, đua xe... thu hút phần đông giới trẻ...

Những ngày Tết, ra đường cảm thấy sợ hãi. Xe cộ chạy bát nháo đến phát khiếp. Các bãi biển đông nghẹt những đoàn người ăn nhậ.

Tối Mồng 3 Tết, Đài Truyền Hình HTV 9 cho biết tình hình tai nạn giao thông tăng vọt trong 3 ngày Tết. Các Bệnh viện quá tải ở khoa cấp cứu. Hàng trăm vụ tai nạn làm hơn 250 người chết và hàng trăm người mang thương tích. Nguyên nhân chủ yếu là do uống bia rượu nhiều nên “phóng nhanh vượt ẩu”.

Ông bà ta ngày xưa có câu: “Khách đến nhà không trà thì rượu”. Ngày xưa uống rượu là một phần nghi lễ trong đời sống văn hóa, xã giao của người Việt, người ta uống đúng nơi, đúng chỗ, đúng lúc.

Cụ Nguyễn Khuyển viết: “Rượu ngon không có bạn hiền.

Không mua không phải không tiền không mua”

Cụ Nguyễn chỉ nhậ với “bạn hiền”, còn “bạn” dạng khác hay không phải “bạn” thì cụ thà nhịn chứ không nhậ chung.

Con cháu các cụ thời nay thì lại khác. Ăn nhậ trở thành “mốt” trong những mối quan hệ xã hội. Nhậ nhệ, say sưa, tai nạn, gây biết bao đau khổ cho bản thân gia đình và xã hội.

Theo tác giả Tạ Phong Tần, Sở Thương mại và Du lịch Bạc Liêu thì: Đàn ông miền Tây Nam bộ vốn nổi tiếng thích nhậ, uống rượu để như uống nước lã.

Thời nay

Bạn bè lâu ngày gặp nhau tay bắt mặt mừng: nhậu; ma chay, cưới hỏi, giỗ chạp: nhậu; có chuyện vui: nhậu; gặp chuyện buồn: nhậu; hết giờ làm việc đồng nghiệp cùng nhau thư giãn: nhậu; ra ngoài đi công tác rồi "giao lưu", "kết nghĩa: nhậu; có khách đến nhà: nhậu.

Gặp người quen: nhậu, gặp người lạ mời: cứ nhậu trước rồi khắc quen sau. Nói chung là bất cứ việc gì cũng nhậu trước nói sau, "uống rồi nói mới tin", ai không muốn nhậu thì bị coi là "chơi không vô", "không cùng hội cùng thuyền", thuộc loại "cần phải đề phòng", v.v...

Tôi có thời gian công tác ở một đơn vị đặc thù mà ở đó tính trung bình cứ 1 nữ thì có đến...18 người đàn ông.

Nhiều lúc, tôi có cảm giác trong mắt các đồng nghiệp nam tôi không phải là phụ nữ mà là một "thằng" như họ, vì vậy, họ mặc sức "xả" ra trước mặt tôi những "câu chuyện đàn ông", đưa vấn đề ra cùng thảo luận hết sức tự nhiên không chút ngượng ngùng, kể cả chuyện "nhậu rồi sanh tẻ" cũng không tha.

Có người còn coi tôi như "quân sư quạu mo" để "vấn kế" chinh phục bạn gái, bị bạn gái "cài sổ de", bị vợ chửi...cũng kiếm tôi để "nhỏ to tâm sự" cho bớt ảm ức. Nhờ vậy, tôi phát hiện ra một "chân lý" của các ông là: Đàn ông thích vợ, bạn gái của người khác nhậu với mình (vì có nhậu say thì mới dễ có cơ hội lợi dụng) nhưng kịch liệt phản đối vợ, bạn gái của mình nhậu với người khác (sợ bị "thằng khác" lợi dụng). Vì vậy mà tôi luôn luôn có tinh thần "đề cao cảnh giác" không để nhậu "quyến rũ".

Nữ cũng nhậu

Cứ tưởng đàn ông mới đầu têu trong chuyện nhậu, ai ngờ, có lần tôi đi công tác chung với các đồng nghiệp nam xuống nông thôn thì có dịp "mục tận sở thị" phụ nữ gầy sò nhậu.

Đang ngồi trong trụ sở UBND xã nhìn ra thấy có mấy chị trung niên đứng lấp ló ngoài cửa nhìn vào.

Tôi nói: "Có khách kiếm kìa". Ông Xã trưởng nhìn ra rồi nói: "Khách khứa gì đâu, mấy bà kiếm người nhậu đó, tối ngày rủ tui tui nhậu hoài riết rồi tui tui cũng ngán muốn chết, hể nhậu vô thì không làm việc được nên tui tui từ chối. Mấy bà bèn nghĩ cách hể thấy có khách thì tự động đem mời nhậu đến, tiếng là mời khách nhưng cũng có dịp nhậu cho vui. Kinh phí hoạt động của tui tui cũng hạn hẹp nên có mấy bà thì đỡ tốn nên tui tui cũng làm thỉnh luôn".

Tôi hỏi tiếp: "Sao mấy bà không nhậu với chồng hay mấy ông trong xóm mà ra đây?". Ông Xã trưởng cười: "Mấy bà này đàn bà giá không hà, nhậu với tui tui dẫu sao cũng "an toàn" hơn nhậu với mấy thằng cha bợm nhậu trong xóm, nhậu xong hay quay ra quậy, đánh lộn".

Đúng như lời ông Xã trưởng nói, không hiểu mấy bà chị này "canh me" như thế nào mà vừa làm việc xong đã thấy mồm bát bày ra đầy đủ rồi.

Thật tội cho các chị ở nông thôn, sinh hoạt văn hóa văn nghệ giải trí rất nghèo nàn, thiếu thốn, phải mượn tiệc nhậu để có đôi chút vui vẻ ngoài giờ lao động cực nhọc hay lúc nông nhàn.

Nhậu để thăng tiến ?

Còn ở thành thị, điều đáng buồn là "biết nhậu" đang trở thành "lợi thế" cho những ai muốn thăng tiến trên con đường hoạn lộ, nhậu trở thành một biện pháp xã giao không thể thiếu.

Trong một bữa tiệc mà không uống với anh này một ly, anh kia một ít thì bị coi là người... khô khan tình cảm. Ngược lại, nếu bưng ly mời khắp lượt và "uống tất" với "anh em" thì được coi là "giỏi giao tiếp" (?!). Không hiếm trường hợp có người nhờ tửu lượng cao nên được sếp đưa ra để dành tiếp khách, có sếp thì có người đó, riết rồi trở thành "oai" không kém sếp.

Có lần, tôi được dịp dự đám táng chung với một phụ nữ thuộc hàng lãnh đạo cấp trung bình, được dư luận khen là "giỏi xã giao" nên tôi cũng để ý cử chỉ của "đàn chị" nhằm học

hỏi.

Xã giao thế này thì tôi xin lạy cả nón, thà mang tiếng giao tiếp dở còn hơn.

Đám táng là dịp để bà con, thân nhân người đã khuất về làm nhiệm vụ “nghĩa tử là nghĩa tận” với người thân nên tập trung cả người chúng tôi quen lẫn những người lạ rất đông.

Thật bất ngờ, “đàn chị” của tôi nhanh nhẩu bắt chuyện làm quen với những người đàn ông lạ trong đám táng, sau vài câu hỏi thăm như: quan hệ thế nào với người chết, hiện nay ở đâu, làm gì, bao nhiêu tuổi, thứ mấy, tên gì... thì “đàn chị” chủ động rót rượu để ra ly mời “đối phương” cùng cùng ly uống làm quen, coi như “hôm nay là đánh dấu ngày mở đầu tình nghĩa quen biết của hai bên”.

Đàn chị uống “làm quen” liên tục, còn đưa ly rượu bảo tôi “uống làm quen” với người này, người kia.

Từ chối thẳng thừng quá thì không tiện, tôi cũng phải ráng “làm quen” được hai người theo lời chị rồi đánh bài “say”.

Xã giao thế này thì tôi xin “Lạy cả nón”, thà mang tiếng “giao tiếp dở” còn hơn. May mắn là tôi có đặc điểm “ngửi hơi rượu mặt cũng đỏ như cà chua” nên không ai phát hiện cái sự “giả vờ say” của tôi, rồi ai phát hiện thì kể như đời tôi “thê thảm” vậy.

Người phương Tây có một phong tục rất hay khi nhập tiệc là: Mỗi người một bộ đồ ăn riêng, một chai rượu riêng, một cái ly riêng, ai thích uống bao nhiêu cứ tự giác rót, không có chuyện ép uống rượu đến mức chịu không nổi ói mửa đầy bàn tiệc như ở ta. Và họ cũng không có cái kiểu ngồi ăn nhậu tì tì hết giờ này sang giờ khác, ngồi lâu đến chai dứt như chúng ta.

Tôi ước gì người Việt chúng ta học nét văn hóa “uống rượu tự giác” của mấy ông Tây để tôi đỡ mang tiếng là “khó chơi”, “khô cần sỏi đá” thì tôi đội ơn vạn bội.

NHỮNG KIỂU ĂN UỐNG QUÁI LẠ.

Trong một cuốn sách xuất bản tại Mỹ dưới nhan đề Tour du lịch về ẩm thực, Anthony Bourdain - ký giả tờ New York Times đã mô tả thật ấn tượng về cách thưởng thức món huyết rắn tươi tại một nhà hàng ở trung tâm Sài Gòn: “... Người phục vụ cười toe toét tiến về phía tôi, trên tay đang giữ một chiếc túi nặng. Anh ta mở miệng túi lôi ra một con rắn hổ dài khoảng 1,2 mét trông rất hung hãn. Nó ngóc cao đầu, mang bệnh to ra trong tư thế sẵn sàng tấn công khiến tất cả thực khách đều rú lên kinh hãi... Người huấn luyện rắn được sự giúp đỡ của một người trợ lý với một cái đĩa kim loại, một cái tách trắng nhỏ, một bình rượu để và một bộ kéo tỉa vườn. Hai người đàn ông chụp con rắn hổ mang, và trong khi người trợ lý dùng tay vuốt dọc theo thân rắn thì người huấn luyện với một tay còn lại kê chiếc lưới kéo sắc nhọn chọc vào bên trong ngực nó một cách nhanh nhẹn và thuần thục móc quả tim ra ngoài. Một dòng máu đỏ thẫm chảy vào chiếc đĩa kim loại, sau đó được rót vào chiếc ly hòa với rượu để.

Trái tim rắn được đặt trong chiếc tách trắng nhỏ và khi được di chuyển đến trước mặt tôi nó vẫn còn đập! Tôi ngửa cổ dốc cạn ly rượu pha tiết rắn như cố nuốt một cảm giác thật khó tả...”.

Khi thú ẩm thực đã được nâng lên thành một nghệ thuật với đủ cách sáng tạo không ngừng, thì việc bày ra các kiểu “ăn sống nuốt tươi” càng quái chiêu bao nhiêu lại càng được dân nhậu chuyên nghiệp ưa chuộng bấy nhiêu. Sách chép rằng: ngày xưa, bà Từ Hy thái hậu cho nuôi chuột bạch bằng nhân sâm đến đời thứ ba rồi dùng những con chuột con còn đỏ hồng thả vào cái chén ngọc đựng đầy mật ong đem chiêu đãi thượng khách. Đến lúc chuột uống no một bụng mật, thực khách đưa lên miệng cắn sẽ nghe phát ra một tiếng “bụp”, đó là một cách khoái khẩu của bậc vương giả! Chỉ nghe kể thôi nhưng người “yếu bụng dạ” đã cảm thấy buồn nôn, song vẫn chưa bằng những kiểu ăn uống còn khủng khiếp hơn vào thời đại văn minh của thế kỷ 21 này: Có một nhóm du khách người nước ngoài đi vào ngôi làng người dân tộc thuộc tỉnh Quảng Nam tìm mua một con bê độ vài tháng tuổi với giá năm trăm ngàn đồng. Bữa tiệc... sống bắt đầu khi một người trong nhóm lôi từ trong chiếc cặp ra một ống xi-lanh khổng lồ. Bằng một động tác cực kỳ nhanh nhẹn và điệu nghệ, ông ta chọc mũi kim vào

đúng động mạch cổ con vật rút đầy một ống máu tươi rồi chia đều mỗi cốc cho cả nhóm. Tiêu được rắc lên và mọi người cùng ngửa cổ ực cả cốc máu tươi vẫn còn nóng hôi hổi với một vẻ khoái trá sau những cái chếp miệng! Sau đó, người đàn ông này dùng con dao bén ngót rạch một đường dài ở hai bên đùi sau của con vật và khéo léo tách ra hai mảng thịt đỏ ối, cắt chia ra từng phần và mỗi người cầm một tảng thịt đang rỏ máu chấm vào đĩa muối tiêu chanh nhai ngấu nghiến!

Muốn thưởng thức các món thịt hoặc hải sản tươi sống phải liệt kê ra đến hàng trang giấy, nhưng vẫn chưa làm thỏa mãn dân nhậu chuyên nghiệp và họ lại đổ xô đi săn lùng các loại huyết tươi động vật pha rượu. Từ huyết tươi, người ta còn chế ra các món đưa cay rất dễ sợ là tiết canh – từ tiết canh vịt, tiết canh dê, tiết canh heo đến cả tiết canh chó! Dân nhậu thường kháo nhau một cách khá ngây thơ về “công dụng” của các chế phẩm huyết tươi, rằng sẽ giúp quý ông tìm lại phong độ hùng dũng của tuổi xuân, nào là “ông uống bà khen”... Nhưng khoa học đã chứng minh điều này bằng con số zêrô, thậm chí còn rất có hại.

Có một kiểu ăn “không đụng hàng” chỉ dành cho các bậc vua quan Trung Hoa cổ, sau đó được du nhập sang Việt Nam. Bằng đi một thời gian khá dài nhưng hiện nay nghe nói đã xuất hiện ở một vài nơi của xứ ta, tất nhiên chỉ những người thuộc “hệ máu lạnh” mới dám thưởng thức.

Đó là món óc khỉ sống mà mới nghe kể qua sờn gai ốc bởi kiểu “hành quyết” chỉ có ở thời trung cổ: một con khỉ sống nhằn được đặt ngồi cho một phần đầu nhô lên dưới tấm gỗ khoét lỗ tròn vừa vặn. Lông ở đỉnh đầu kẻ “tử tội” được cạo sạch. Sau khi dùng rượu cồn sát trùng, tay “đao phủ” dùng con dao to bản phạt ngang hộp sọ con khỉ để lộ ra một mảng óc trắng phều. Kể đến các thực khách dùng muống múc óc từ trong sọ khỉ cho vào chén và bắt đầu một bữa tiệc kinh dị!

Tác giả Cửu Long cũng đã viết một bài phóng sự về **Chợ Côn Trùng** mà các “đệ tử lưu linh” từ khắp nơi đổ về tìm mua loại “rượu ông uống bà khen”. Trong Đại Nam Nhất Thống Chí, phần nói về việc mở mang bờ cõi phía Nam cũng có nói đến vùng núi Thất Sơn huyền bí. Thất Sơn hay Bảy Núi (An giang) không chỉ là “bảy ngọn núi”: Phụng Hoàng Sơn, Thiên Cầm Sơn, Ngoạ Long Sơn, Anh Vũ Sơn, Thủy Đài Sơn, Liên Hoa Sơn, Ngũ Hồ Sơn mà còn có Núi Trà Sư, Núi Nhạn, Núi Sam... tạo thành một quần thể núi non trùng điệp kéo dài từ Thị Xã Châu Đốc về Huyện Tịnh Biên đến Huyện Tri Tôn. Chợ biên giới “Tịnh Biên” nay đã “chết tên” với những tay bợm nhậu: “chợ ông uống bà khen”. Xung quanh chợ có nhiều người chuyên bán: tắc kè, mối chúa, bữa củi, bò cạp, rắn rít... Những thứ mà theo truyền miệng, chỉ cần thêm một thang thuốc bắc và một lít “rượu gốc” sẽ trở thành loại thuốc... “cường dương”. Bà Ba (Nguyễn thị kim Ba), mấy năm làm “tiểu thương” tại cái chợ đặc biệt này, bà đã “rành” “công hiệu” từng con bò cạp, bữa củi, tắc kè, mối chúa... hơn cả mấy ông Đông Y. Bà đọc lâu lâu “công hiệu” từng con một. “Nói cho chú em biết, dân địa phương ở đây đau ốm chẳng ai tốn một xu uống thuốc tây. Họ ăn mấy thứ này không à”. Bà Ba vừa nói vừa lấy tay chỉ mấy cái thau đựng côn trùng. Một anh lính biên phòng trở tới mua, mua một lúc 100 con bữa củi rồi rồ ga lao xe đi mất. Chú em biết không, các sếp ở tỉnh giờ mua mấy cái thứ này ngâm rượu làm quà tặng nhau. Họ sai lính đến đây mua hoài à.

Từ ngày có cái chợ này, Thất Sơn huyền bí gần như bị dân thất nghiệp lật tung lên từng mét núi để kiếm bò cạp, bữa củi, rắn, rít, nhện nhện núi... bán cho “lái”. Lúc đầu mấy thứ này hoàn toàn do dân địa phương lên núi bắt, giờ thì hết sạch rồi, may ra chỉ còn bữa củi mà thôi. Anh Cao Hoàng Lâm, một “tiểu thương” nói. Anh Lâm cho biết, gần đây nguồn côn trùng có được là do “dân Miên” (người Kh-mer) bắt ở Campuchia rồi đem sang Việt nam bán lại. Một con bò cạp (cỡ ngón tay cái) bán 2000đ/con, bữa củi 2000đ/con, nhưng cũng có con rắn hổ dài hơn cả mét giá hàng trăm ngàn đồng, thậm chí có hũ rượu Lâm bán hơn cả triệu đồng... mỗi tuần Lâm bỏ mỗi cho 4-5 quán “đặc sản miền núi” Huyện Tri Tôn khoảng 1000 con bò cạp.

Từ miếu Bà Chúa Xứ, ngược nhìn lên lưng chừng Núi Sam, lô xô am, cốc của những đạo sĩ. Tôi thầm nghĩ, bây giờ các đạo sĩ có muốn “luyện thuốc” chắc cũng phải lắc đầu ngao ngán vì biết tìm đâu ra côn trùng. Thất sơn huyền bí đã bị xâm phạm thô bạo bởi từ khi có cái chợ “đặc sản miền núi” kia. Tất cả cũng chỉ vì “miệng lưỡi” con người mà thôi!. (x.Báo Công Giáo Dân Tộc số 1551, bài Đi chợ côn trùng).

Theo tác giả Phan Trường Giang kể lại trong báo công an thành phố. Khoa cấp cứu Bệnh

viện 115 đã từng tiếp nhận và điều trị khá nhiều trường hợp bệnh nhân bị nghi ngờ nhiễm giun lươn. Trong số này có một bệnh nhân nam từ tuyến dưới chuyển lên TP. Hồ Chí Minh. Người này kể, sau một lần bị ngã bồng phát hiện có một khối u nổi lên phía sau đầu. Điều kỳ lạ là cục u này lại biết di chuyển. Hôm nay đang ở trên đầu, ngày mai nó đã đi xuống má. Đến hôm sau nữa nó lại đi xuống cổ. Từ cổ nó lại “chạy” lung tung khiến ông này phát hoảng. Qua nhiều lần xét nghiệm ở nhiều nơi, các bác sĩ cũng lắc đầu không biết ông mắc chứng bệnh gì. Sau đó, một bác sĩ có nhiều kinh nghiệm nghi ngờ ông có thể bị nhiễm ký sinh trùng. Kết quả thử huyết thanh cho biết ông đã bị nhiễm giun lươn giai đoạn ấu trùng di chuyển. Ông này cho biết trước đây mình thường xuyên cùng bạn bè uống rượu huyết rắn.

Khoa tiêu hóa BV 115 cũng tiếp nhận một ca tương tự sau khi đã mất hai năm điều trị tại một BV khác với chẩn đoán là viêm đa khớp dạng thấp và viêm dạ dày, nhưng càng điều trị bệnh lại càng trở nên nặng hơn. Tại đây, các bác sĩ đã cho bấm nội soi để sinh thiết, và trong khi chờ kết quả, bệnh nhân xin được về nhà. Kết quả trên hình ảnh sinh thiết dạ dày cho thấy ký sinh trùng hiện diện trên cả bề mặt niêm mạc, trong lòng ống tuyến, tẩm dưới niêm. Ngay lập tức, BV gửi thư yêu cầu bệnh nhân trở lại BV ngay để điều trị, nhưng bệnh nhân đã chết trước đó một ngày khi lá thư kịp đến!

Một trường hợp khác, có anh thanh niên (ngụ TP. Nha Trang, Khánh Hòa) một hôm phát hiện trên mu bàn tay mình bỗng nổi lên cái mụn nhỏ. Sờ vào không thấy đau, nhưng cái mụn này có hôm biến đi đâu mất, hôm khác lại thấy xuất hiện. Trong một buổi ngồi nhậu với bạn bè, táy máy anh cạy thử cái mụn nhỏ ấy ra thì một con ấu trùng giun từ đấy rơi ra và ngo ngoay trên bàn khiến cả bàn nhậu một phen xanh mặt! Anh này thừa nhận mình là một “đồ đệ” trung thành của món tôm sống chấm mù tạt và gỏi cá sống...

Theo tiến sĩ, bác sĩ Trần Thị Hồng - chủ nhiệm bộ môn ký sinh Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế TPHCM thì trong các món đặc sản từ cá, rắn, lươn, ếch... đều tiềm chứa ấu trùng Gnathostoma. Thông thường ấu trùng xâm nhập vào cơ thể con người khi ăn thức ăn chưa nấu chín hoặc các món sống sít, nhất là huyết rắn hổ pha rượu. Tại các nước Đông Nam Á, nhất là Nhật, Thái Lan, Việt Nam, Philippines... tỉ lệ gặp hội chứng ấu trùng di chuyển rất cao, đơn giản là vì những nơi này là “vua” khoái ăn đồ sống! Ấu trùng Gnathostoma có thể đưa bệnh nhân đến tử vong do chúng di chuyển qua hệ thần kinh trung ương làm viêm não - tủy, xuất huyết dưới màng nhện. Bệnh kèm theo là liệt nhiều chi, thông thường liệt hai chân, có khi liệt cả bốn chi. Đáng sợ hơn là loại ấu trùng này như có phép tàng hình - cứ xuất hiện rồi biến mất, rồi bỗng nhiên lại xuất đầu lộ diện ở một nơi khác sau một thời gian nằm im hoặc bí mật chu du khắp bên trong nội tạng cơ thể con người... nên việc định bệnh là không đơn giản.

Theo thông tin mới nhất, trong sáu tháng đầu năm 2006, Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn (Bình Định) đã tiếp nhận hơn 1.200 bệnh nhân nhiễm sán lá gan. Bệnh viện Bệnh nhiệt đới TPHCM mỗi ngày tiếp nhận hàng chục ca nhiễm sán lá gan. Đây là loại sán thường ký sinh ở gan và đường mật những động vật ăn cỏ. Hiện nay dịch bệnh sán lá gan đã xuất hiện ở hơn 45 tỉnh thành trong cả nước.

Đây quả là một tín hiệu không vui cho những người khoái ăn thịt tươi sống với cái đà “liên tục phát triển” như hiện nay. (x. Báo công an thành phố, ngày 4.2.2007).

Tết là ngày lễ của mùa xuân. Ngày Tết không một người nào có vẻ nghèo cả! Mọi người đều có một chút gì để mà “ăn Tết”. Người ta chấp nhận mang công mắc nợ để rồi sau đó sẽ vất vả làm lụng để trả nợ, nhưng vào ngày Tết người ta cần phải tận hưởng. Mọi người đều có quyền “ăn Tết”, mọi người đều cảm thấy có bốn phần vui hưởng Tết.

Biết bao là những nét đẹp thanh cao, tao nhã của truyền thống ngày Tết cổ truyền Dân tộc. Ước mong mọi người biết “chay tịnh”, biết “hãm mình”, luôn tự chủ bản thân để những ngày vui xuân thật sự hạnh phúc, an lành cho mình và cho gia đình, cho xã hội.

Mồng 4 Tết

Lm Giuse Nguyễn Hữu An

**Thân trần trường tôi đến từ lòng mẹ,
và tôi cũng sẽ trần trụi trở về;**

**Chúa đã cho và Ngài đã lấy lại;
xin chúc tụng thánh danh Ngài.**

Gióp 1:21

Đương nhiên lý luận thông thường nhất để bác bỏ sự hiện hữu của Thiên Chúa dựa vào một câu hỏi cổ hữu: "Nếu thật sự có một Thiên Chúa tốt lành, thì tại sao lại có sự dữ trên thế gian?" Lý luận này thường được trình bày thế này: "Vì thế gian đầy sự dữ, một Thiên Chúa tốt lành và toàn năng không bao giờ cho phép sự dữ xuất hiện, như vậy thì không có Thiên Chúa!" Lý luận này liên quan đến tình cảm nhiều hơn lý trí, nhưng nó quan trọng và đáng cho chúng ta quan tâm. Nó có thể được đặt ra dưới nhiều hình thức và một số sẽ được đưa ra ở đây.

Trước hết chúng ta phải tìm hiểu ý nghĩa của sự dữ. Có hai loại sự dữ là sự dữ luân lý và vật lý. Sự dữ luân lý là cố tình phạm tội, và sự dữ vật lý là những tai ương tự nhiên. Thí dụ giết người, ngoại tình, dâm dật, ăn cắp, phù thủy, phá thai... là những sự dữ luân lý (Didache 2:2). Còn nạn đói, bệnh tật, tai họa thiên nhiên và sự chết là sự dữ tự nhiên. Sự dữ tự nó không là gì, nhưng là thiếu điều gì đáng lẽ phải có, thí dụ nói dối là thiếu chân thật. Thiên Chúa không dựng nên sự dữ vì nó không phải là điều cần được dựng nên. Sự dữ là điều bất toàn, thiếu hay không có trong việc tạo dựng của Thiên Chúa.

Đầu tiên hãy chú tâm đến sự dữ luân lý, câu hỏi có thể được đặt ra là: "Nếu có một Thiên Chúa nhân lành, sao Ngài lại tạo nên người ác?" Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải ý thức rằng Thiên Chúa không dựng nên người ác (STK 1:26-31). Là một Thiên Chúa thông biết mọi sự, Thiên Chúa biết rằng Ngài dựng nên những người sẽ trở nên người tội lỗi, nhưng biết và điều khiển là hai việc khác nhau. Thiên Chúa dựng nên chúng ta với ý chí tự do, là khả năng cố tình chọn lựa hay chối bỏ Ngài. Chúng ta đã chọn phạm tội - chối bỏ Thiên Chúa - bằng cách cố tình bất tuân. Sự bất tuân này là một lỗ hổng trong chương trình của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Thiên Chúa muốn chúng ta kính mến Ngài, nhưng nếu không có ý chí tự do, chúng ta không thể yêu Chúa cách chân thành được. Không ai có thể bắt chúng ta yêu họ được. Nếu Thiên Chúa dựng nên chúng ta không có ý chí tự do, chúng ta sẽ là những cái máy sống và đã không được dựng nên theo hình ảnh Ngài và giống Ngài. Thiên Chúa cho phép sự dữ luân lý xảy ra trong phạm vi Ngài cho chúng ta ý chí tự do. Sự dữ luân lý trên đời là kết quả của sự chọn lựa của chúng ta.

Kế đến chúng ta xét đến sự dữ vật lý, câu hỏi có thể được bắt đầu như sau: "Nếu có một Thiên Chúa tốt lành, tại sao đau đớn, khổ cực, và chết chóc lại có trên thế gian?" Câu hỏi hóc búa hơn là: "Nếu có một Thiên Chúa công bằng, sao những người tốt phải chịu đau khổ?" Trong thế giới vật chất đau khổ có một mục đích. Đau đớn ngăn trở việc chúng ta làm tổn thương thân xác. Tôi không cho tay vào lửa chính vì sợ đau. Chúng đau ngực có thể báo hiệu cho chúng ta sắp đến cơn đau tim. Các lực sĩ phải chịu đựng những khó khăn mệt nhọc kinh khủng mà rèn luyện thân thể để có thể chơi các môn thể thao cách điều luyện hơn, vì họ biết rằng không có đau khổ thì không đạt được gì. Dù cho những người tốt, chịu đau khổ như thế không hoàn toàn là phi lý.

Vật chất hoạt động theo luật vật lý. Thí dụ, lửa hoạt động theo luật nhiệt động học. Cũng luật này cho phép chúng ta sưởi ấm nhà trong mùa đông, nhưng đồng thời cũng cho phép chúng ta thiêu hủy nhà chúng ta. Để tránh việc thứ hai cần phải có phép lạ - một sự tạm ngưng của luật vật lý. Thiên Chúa cho phép sự dữ vật lý xảy ra vì Ngài không làm hết phép lạ này đến phép lạ khác để chặn đứng chúng, như vậy làm cho những gì thông thường trở nên phi thường. Những định luật vật lý được áp dụng cho cả người lành lẫn người dữ (Matt 5:45).

Câu hỏi thực sự đương nhiên không phải là tại sao Thiên Chúa cho phép sự dữ vật lý xảy ra, nhưng tại sao Thiên Chúa dựng nên chúng ta trong thế giới vật chất? Có những người cho

rằng Thiên Chúa dựng nên chúng ta trong thế giới vật chất bất toàn này để chúng ta không cậy sức mình, nhưng để chúng ta yêu mến và dựa vào một Thiên Chúa thiện hảo (2 Cor 1:8-9). Chúng ta được dựng nên với những ước muốn và khao khát chỉ được thỏa mãn bởi Thiên Chúa. Sự trống vắng hạnh phúc này mời gọi chúng ta đến cùng Ngài. Theo lời Thánh Augustinô: "... Vì Chúa đã tạo dựng nên chúng con cho Chính Chúa, Lạy Chúa, tâm hồn chúng con không bao được yên hàn cho đến khi được nghỉ ngơi trong Chúa". [Tự Thú I,1,1]. Thánh Irênê thành Lyon (190 Tr. CN) có một tư tưởng khác:

...nơi nào không có sự cố gắng thì cũng không có giá trị. Chúng ta không cần nhãn quan nếu chúng ta không biết rằng bị mù khổ sở thế nào. Cũng thế, sức khỏe trở nên quý giá hơn sau khi chúng ta bị ốm; ánh sáng so với tối tăm; sự sống so với cái chết. Cũng vậy, Nước Thiên Chúa trở nên quý giá hơn cho những ai đã nếm mùi trần thế. Nhưng nó càng quý giá, thì chúng ta càng yêu nó nhiều; và càng yêu nhiều thì chúng ta càng được nhiều vinh quang trước mặt Thiên Chúa. Vì thế, Thiên Chúa cho phép tất cả những điều đó, để chúng ta học từ chúng và biết khôn ngoan yêu mến Thiên Chúa, để chúng ta được sống trong tình yêu hoàn hảo ấy. [Chống Lạc Giáo IV, 37,7].

Nghĩ xa hơn, đau khổ và hy sinh có thể giúp chúng ta chế ngự tính ích kỷ của chúng ta. Lại nữa, Thiên Chúa là Đấng Thánh, vì tạo vật ly tách khỏi Ngài nên trở thành bất toàn.

Sách Ông Gióp trong Kinh Thánh đối phó với vấn đề này một cách thơ mộng và tuyệt vời. Ông Gióp là một người công chính, kính sợ Thiên Chúa (Gióp 1:1); tuy thế, Ngài cho phép Satan gây cho ông những tai nạn và bệnh tật kinh khủng để thử lòng trung thành của ông. Satan muốn chứng minh cho Thiên Chúa rằng ông Gióp sẽ ngã lòng (Gióp 2:3-7). Trong đau khổ cùng cực, ông Gióp đã tranh luận với "các bạn" về sự đau khổ của người vô tội. Cuối cùng Thiên Chúa nhập cuộc tranh luận và trả lời:

Ai là kẻ dám dùng những lời thiếu hiểu biết để làm u tối kế hoạch của Thiên Chúa? Giờ đây, hãy thất lúng như một nam nhân; Ta sẽ hỏi người và người hãy trả lời Ta! Người ở đâu khi Ta đặt nền móng địa cầu? Hãy nói cho ta, nếu người thật hiểu biết... [Gióp 38:2-4]

** Kẻ tranh luận với Đấng Toàn Năng có chịu thua không, và kẻ kêu trách Thiên Chúa, hãy trả lời Ngài?*

Thiên Chúa trả lời bằng cách bảo ông Gióp rằng sự khôn ngoan và quyền năng của Ngài vượt trên sự hiểu biết của loài người. Con người cũng không làm chủ vũ trụ, và nhân đức của con người mà thôi cũng không đảm bảo được hạnh phúc trần thế. Ông Gióp khiêm nhường kết thúc cuộc tranh luận bằng những lời này:

Con đã đối phó với những điều cao trọng mà con không hiểu; những điều quá kỳ diệu cho con, mà con không biết... Cho nên con rút lại những gì con đã nói, và ăn năn thống hối trong đồng bụi tro [Gióp 42:2-6].

Ở đây Kinh Thánh đề nghị chúng ta rằng chúng ta phải chấp nhận đau khổ và tín thác vào Thiên Chúa. Chính Chúa Giêsu đã trả lời thắc mắc này cách vẹn toàn khi dùng cái chết của Người mà chiến thắng Sự Dữ trên Thánh Giá.

Đối với Kitô hữu, đau khổ đời này có thể trở nên niềm vui và vinh quang đời sau. Trong Kinh Thánh, Thánh Phaolô đưa ra sự liên hệ giữa sự dữ vật lý (sự chết) và sự dữ luân lý (tội lỗi):

Như vậy, vì một người (Adong) mà tội lỗi xâm nhập vào thế gian, và qua tội lỗi là sự chết, cho nên sự chết lan tràn đến mọi người vì tất cả mọi người đều phạm tội [Rom 5:12].

Qua ông Adong (tội Tổ Tông), tất cả chúng ta đều có tội và phải chết; tuy nhiên, Thiên Chúa là Đấng từ bi, qua. Kitô Giáo đã đem đến cho chúng ta niềm hy vọng:

Như vì một người mà sự chết đã đến, thì nhờ một người mà sự kẻ chết sống lại cũng đến. Vì mọi người đều chết nơi Adong, thì tất cả sẽ được cho sống lại trong Đức Kitô [1 Cor 15:21-22].

Đức Kitô chết trên Thánh Giá để lấp đầy khoảng trống gây nên bởi tội lỗi. Mặc dầu chúng ta chịu đau khổ và chết vì tội lỗi chúng ta, Thiên Chúa là Đấng vô tội đã chấp nhận đau khổ và chết trên Thánh Giá như một con người để cứu chuộc chúng ta. Tình yêu đòi hỏi hy sinh, và Đức Kitô đã làm gương cho chúng ta trước:

Mặc dầu là Con Thiên Chúa, Người đã học vâng phục qua những đau khổ Người phải chịu; và khi đã trở nên hoàn hảo, Người trở thành nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai vâng phục Người [Heb 5:8-9].

"Nếu ai muốn đi theo Thầy, hãy bỏ mình đi và vác thập giá mình (hàng ngày) mà theo

Thầy" [Marcô 8:34; cũng xem Phr 2:20-21; Phil 1:29].

Là Kitô hữu chúng ta có thể hy vọng vào hạnh phúc vĩnh cửu - nhờ Thập Giá Đức Giêsu Kitô. Như Thánh Pholô đã hứa:

...chúng ta là con cái Thiên Chúa, mà đã là con cái, thì cũng là người thừa tự của Thiên Chúa và đồng thừa tự với Đức Kitô, miễn là chúng ta cùng chịu đau khổ với Người để chúng ta cũng được vinh quang với Người. Tôi cho là những đau khổ ở đời này không đáng để so sánh với vinh quang sẽ được tỏ ra cho chúng ta [Rom 8:16-18].

Trong đau khổ, chúng ta chia sẻ sự đau khổ của Đức Kitô (Col 1:24) để trên thiên đàng chúng ta được chia sẻ vinh quang của Người (1 Phr 4:19).

Thế giới tội lỗi của chúng ta chẳng may là kết quả của sự lựa chọn của chúng ta; ngay cả Satan cũng không ép chúng ta phạm tội được. Đau đớn, khổ cực và sự chết là một phần của thế giới vật chất vì tội Adong, nhưng Kitô Giáo đem lại cho chúng ta niềm hy vọng qua sự Thương Khó của Đức Giêsu Kitô. Sự dữ trong thế gian này không phải là một bằng chứng là không có Thiên Chúa, nhưng là một nhắc nhở liên tục cho chúng ta rằng chúng ta cần đến Thiên Chúa toàn hảo trong Kinh Thánh (2 Cor 1:8-9).

A Catholic Response, Inc.

P.O. Box 84272

Lincoln, NE 68501-4272

GLV Phaolô Phạm xuân Khôi chuyên ngữ

Kết luận của người dịch:

Nơi nào không có Tình Yêu Thiên Chúa thì nơi đó có sự dữ, giống như nơi nào không có ánh sáng thì nơi đó có tối tăm. Hãy cùng nhau làm nhân chứng cho Chúa khắp nơi thì sự dữ sẽ biến đi như ánh sáng đẩy lui tối tăm.

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG QUAN NIỆM SAI LẦM VỀ VIỆC THƯỜNG PHẠT

Bà mẹ lấy làm lạ sao mọi sự lại yên tĩnh như thế và bà đâm ra nghi ngờ, nên quyết định đi rào thử một vòng. Bà khám phá ra cậu bé Bình 2 tuổi rưỡi đang bận bịu, lom khom nhét giấy vệ sinh vào cầu tiêu lần nữa. Cậu bé đã bị đánh nhiều lần vì cái tội đã nhét giấy làm nghẹt cầu tiêu. Một cách giận dữ, bà mẹ la lên: "Con ơi! Đã bao lần mẹ đã phải đánh con vì việc làm như thế, tại sao con không chừa?" Thế rồi, bà chụp lấy cổ cậu bé, kéo quần nó xuống và quất đít nó. Nhưng chỉ một lúc sau, ngay chiều hôm đó ba nó khám phá ra nhà cầu lại bị nghẹt nữa.

Bị ăn nhiều trận đòn cho cùng một hành động, tại sao cu bé vẫn tiếp tục, không chừa? Có phải nó còn quá nhỏ, chưa đủ hiểu? Không phải vậy! Cậu bé biết chính xác điều nó đang làm. Nó cố ý lặp lại hành vi lỗi lầm đó. Dĩ nhiên, nó không biết tại sao. Nhưng hành động của nó nói cho chúng ta tại sao. Cha mẹ nó bảo: "Không được, không được như vậy". Hành động nó nói: "Tôi tỏ cho thấy, tôi làm được điều đó. Không thành vấn đề cái gì sẽ xảy ra".

Nếu hình phạt sẽ làm cho cậu bé ngưng việc nghịch ngợm phá phách, một cái phết đít cũng đủ để cảnh cáo và mang lại kết quả. Nhiều lần phết đít cũng không mang lại được kết quả nào. Vậy cái gì là sai?

Trong những bài trước chúng ta đã đề cập đến sự thay đổi của xã hội để mang lại một nhận thức về sự dân chủ như một nền tảng cho cuộc sống chúng ta ngày hôm nay. Dân chủ ám chỉ sự bình quyền của con người, vì thế cha mẹ nên đóng vai trò của một người dìu dắt, hướng dẫn, giáo dục hơn là của một kẻ có quyền. Quyền hành ám chỉ sự thống trị, có nghĩa là người này có quyền thống trị trên người kia. Không thể có sự thống trị như thế giữa những người bình quyền với nhau. Sự thống trị bằng vũ lực hoặc quyền bính phải được thay thế bằng những ảnh hưởng thanh cao, đẹp đẽ hơn.

Thưởng phạt nằm trong hệ thống của xã hội độc tài, ở đó chính quyền thích địa vị thống trị, họ có đặc quyền ban phát thưởng hay phạt tùy theo công đức của người dân. Chỉ có họ mới có quyền quyết định những ai đáng thưởng và những ai đáng phạt. Và vì hệ thống của xã hội độc tài đặt nền tảng trên sự thiết lập vững chắc quyền hành thống trị, nên những phán quyết như thế được dân chúng chấp nhận như một phần của cách sống. Trẻ con quan sát, chờ đợi, và hy vọng một ngày nào đó chúng cũng có thể trở thành những con người có được những quyền hành lớn lao như vậy. Ngày nay, cấu trúc của xã hội chúng ta đã thay đổi. Trẻ con có quyền bình đẳng về xã hội so với người lớn và chúng ta cũng không còn thích những đặc quyền hay vị thế ưu tiên hơn chúng. Quyền bính của chúng ta trên con trẻ trong thế giới ngày nay cũng không còn thích hợp nữa. Và chúng biết điều đó. Chúng không còn công nhận chúng ta như những kẻ có quyền trên chúng nữa.

Chúng ta phải biết nhận ra rằng những cố gắng áp đặt ý muốn của chúng ta trên con cái là vô ích. Hình phạt không mang lại khuất phục lâu dài. Trẻ con ngày nay muốn chấp nhận một số hình phạt để xác nhận quyền lợi của chúng. Nhiều cha mẹ vẫn còn lầm lẫn nghĩ rằng hình phạt sẽ mang lại kết quả mà không biết rằng với những phương pháp đó họ chẳng bao giờ đi đến thành công. Có thể là có một kết quả tạm thời do hình phạt. Nhưng hãy nhớ rằng nếu cùng một hình phạt được lập đi lập lại nhiều lần thì điều đó cho thấy hình phạt đó không mang lại kết quả. Trái lại, việc áp dụng hình phạt chỉ giúp đứa trẻ phát triển sức kháng cự và sự bất tuân đối với chúng ta mà thôi.

(còn tiếp)

Lm. Lê Văn Quảng

VỀ MỤC LỤC

Xin Đừng Làm Tôi Tở Vô Duyên

Tối nay là tối ngày Valentine, 14 tháng Hai, 2007, trời mùa đông lạnh rất vừa cho người ta yêu nhau. Anh chị em Cursillista giáo phận Los Angeles trong Trường Lãnh Đạo gặp nhau và hỏi thăm nhau bánh chưng bánh tét, dưa hành, giò chả... làm cho Tết như đang về gần, và năm mới như đang ở ngay ngoài cửa. Một anh nói: "Không mấy gì vui". Một chị bảo: "Chẳng mừng Xuân nữa đâu. Mừng Xuân nhiều mau già lắm". Nói vậy thôi, nhưng tôi tin chắc trong lòng mỗi người đều có sẵn một lời nguyện: "Tạ ơn Chúa cho con được thêm một Mùa Xuân nữa trong đời".

Đề tài hội thảo tối nay là **Khiêm Nhường và Phục Vụ**. Những điều cha giảng thuyết trình bày chắc đã được ghi lại trong một bài khác, ở đây tôi chỉ ghi nhận và suy tư một chút trong phần thảo luận mà thôi.

Số người 'đi học' hôm nay đông hơn mọi khi nên 15 bản hát "**xin cho con biết sống chân thật và đầy lòng khiêm nhu**" của nhạc sĩ Thùy Trang phải 'share' hai người một tờ.

Anh B. - xưa nay trong các buổi họp vẫn thường nhỏ nhẹ và bình dị - tối nay lên tiếng trước nhất: "Con thấy khi làm những công việc chung dù là việc đời hay việc đạo mà mình có lòng khiêm tốn thì mới dễ thấy được niềm vui và sự bình an. Ai cũng vậy khi làm việc đều muốn công việc mình làm có hiệu năng, có kết quả tốt. Chẳng hạn như Trường Lãnh Đạo đây, khi nào thấy lớp học đông thì người phụ trách cảm thấy phấn khởi và hăng say... Nhưng lâu nay con đã tự nhủ, mình làm việc cho Chúa mà - tại sao phải thắc mắc nhiều - cho nên con chấp nhận hết. Ngày nào anh chị em đến đông thì chia thành nhiều nhóm chia sẻ hăng hái vui nhộn, còn ngày nào anh chị em đến ít thì mình qui tụ thành một nhóm, lúc ấy lại gần nhau và thân tình hơn. Rồi khi làm việc con cũng cố gắng chỉ nhìn điểm tốt của người khác để cùng làm. Anh này có tài nhưng lại nóng tính. Chị kia hăng hái nhưng lại hay giận hờn... Con cố gắng quên đi cái nóng tính của anh này và bỏ qua cái hay hờn của chị kia để làm việc...".

Tôi không biết phải gọi 'thói quen' của anh B. là gì? Khiêm tốn? quảng đại? kiên nhẫn?... Có lẽ là sự tổng hợp mỗi đức tính một ít. Tôi cố gắng đi theo đường của anh đi mà chưa

được. Ở Việt Nam ngày xưa, sinh hoạt các đoàn thể tương đối dễ: lớp giáo lý cứ đến giờ là lớp học đầy đủ dù các em chẳng có xe đạp hay xe hơi gì cả, ca đoàn cứ đến giờ tập hát là đông đủ dù chẳng em nào có cell phones, emails, hay web cam...chi hết. Cha xứ kêu một tiếng là các ông trùm có mặt ngay, rồi ông trùm hét một tiếng là không còn một bóng trẻ con lảng vảng ngoài nhà thờ. Ở Mỹ đây thì khác và tâm tư con người bây giờ cũng đã khác xưa. Tôi phải khiêm tốn mà sửa đổi lối sống và cách làm việc của mình cho phù hợp với hoàn cảnh thôi. Cho nên mỗi lần đi ngang nhà thờ West Covina thấy một huynh trưởng thiếu nhi đang dậy cho một nhóm bốn năm em nhỏ lòng tôi vui mừng và thần phục các em rất nhiều, nhiều như là thần phục cha chủ tế đứng giảng trước cả ngàn giáo dân vậy. Nghe anh B. chia sẻ, tôi nhớ lời cha Nguyễn Trường Luân trên chương trình phát thanh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp: "Mình hằng say phục vụ Chúa, phục vụ giáo xứ, nhưng không thể bắt tất cả những người khác phải hằng say như mình được. Khó là chỗ đó, hy sinh là ở chỗ đó". Quả thật vì kiêu ngạo mà đặt nặng cái tôi thay cho tập thể nên tôi mới dễ chán nản thất vọng khi ý mình không đạt. Vì kiêu ngạo mà đi quá vai trò của người làm công nên đôi khi tôi mới khó chịu với Ông Chủ Vườn Nho...

Đến lần anh T. đưa thắc mắc: "Sao con chẳng thấy vui khi làm việc tông đồ, hoặc khi phải gánh vác công việc chung gì cả. Con chỉ coi đó như là món nợ mình phải trả, như một trách nhiệm mình phải hoàn tất trong cuộc đời. Thế thôi. Cha nghĩ sao?" Có lẽ đây là lần thứ ba tôi nghe anh T. tâm sự như vậy.

Nhưng. Anh bảo anh không vui nhưng anh lại vẫn tươi cười khi làm việc chung. Nghĩa là sao?

Có lẽ anh giống ba vị sau đây chẳng:

Trước hết là nhà thơ Nguyễn Công Trứ:

Đã mang tiếng đứng trong Trời Đất.

Phải có danh gì với Núi Sông.

Nhà thơ này quan niệm đã có mặt trong cuộc đời là ta đã mắc nợ, nợ với mẹ cha, nợ với anh em, với xã hội, và nợ với nước non nên phải làm một điều gì đó để đền ơn và phải để lại điều gì tốt lành cho hậu thế. Cho nên thích hay không thích cũng phải làm. Khó hay dễ cũng phải thi hành...

Người thứ hai là triết gia Kant. Căn bản triết lý sống của ông này là Trách Nhiệm, Duty, Mệnh Lệnh, Imperative, Lễ Luật, Moral Law. Ông sống rất nghiêm khắc và tiết độ với những triết lý này. 'Fais ce que tu dois faire. C'est tout'. Đã hơn 30 năm rồi trưởng ốc, tôi chỉ nhớ có thế thôi, nhưng vẫn không quên triết gia này kỷ luật với chính mình đến nỗi không bao giờ thức dậy trễ hơn giờ đã định dù là ...một phút.

Người thứ ba lại chính là Chúa Giêsu. Trong suốt 4 Phúc Âm, tôi tìm không thấy một câu nào nói Chúa cười vui. Rất có thể khi tìm được một đệ tử mới, khi thấy các tông đồ khiếp sợ trước giông bão trên biển, khi đến chơi nhà chị em Lazarô, hoặc khi làm phép lạ cho 5000 người ăn no, Chúa Giêsu đã cười hoặc ít nhất cũng đã mỉm cười(con người mà) đấy, nhưng chẳng thấy thánh sử nào ghi chép cả. Chỉ thấy: "Cha mẹ không biết con phải lo việc cho Cha con sao?". "Con cáo có hang, con chim có tổ, con người không chỗ dựa đầu". Rồi: "Lạy Cha, nếu có thể, xin cất chén này cho khỏi con đi, nhưng theo ý cha thôi, và nếu là ý cha thì chết bỏ con cũng thi hành".

Anh T. bảo anh không vui nhưng anh lại vẫn 'tinh bơ' sau những công việc mệt nhọc khó khăn.

Nghĩa là sao? Tôi mà như anh thì đã đau tim hay ít là đã bị depressed từ lâu rồi. Ah ha, hay anh đã là một ông Socrate nhỏ của thế kỷ 21: "Trời giông gió, rồi trời đổ mưa anh vẫn cứ 'tinh bơ', chẳng sợ ướt áo vì chậu nước của người đẹp trong cơn tam bành". Hay anh đã là một ông Confucius con trong thời đại mới: " Thẳng không kiêu, bái không nản và đường ta phải đi cứ đi". Hay là niềm vui của anh khác hẳn với niềm vui của đời thường, của người thường, hay là cái niềm vui mà anh đang tìm thì chưa mấy ai đã cảm nghiệm được...

Anh T. bảo anh không vui khi làm việc chung, nhưng anh lại mỉm cười (rất tươi) khi có

người trong lớp lên tiếng một cách rất triết lý và nhân bản: "Anh không vui, nhưng anh làm cho người khác vui là được rồi". Tôi cầu mong nụ cười vừa nở trên môi của anh tối nay sẽ nở tươi khi anh về với cát bụi, và lúc ấy nếu còn sống tôi sẽ đọc cho anh câu thơ cuối bài của Nguyễn Công Trứ:

Nợ tang bằng trang trắng vỗ tay reo.

Bây giờ đến anh H. gơ tay: "Thưa cha, xin cha chỉ cho chúng con vài phương thế để khiêm tốn trong khi phục vụ?". Cha giảng thuyết đáp: "Phải đưa Chúa vào trong các công việc làm của mình. Phải nhớ mình làm việc là làm cho Chúa. 'Hãy học cùng ta vì ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng', Chúa đã dạy vậy đó. Phải tập, phải tập như tập nói một ngôn ngữ vậy. Khó lắm anh ạ..."

Tôi nghĩ đến một phương cách khác để thấy nhẹ nhàng với những cái gọi là 'tiếng thơm' khi phục vụ là suy tư về cái chết. Trong những ngày gần đây ở Mỹ có vài nhân vật 'tiếng tăm' vừa qua đời. Đó là cựu Tổng Thống Gerald Ford, cựu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, cựu phó đề đốc Trần Cao Thắng, ca sĩ La Sương Sương, và gần đây là cô Anna Nicole Smith...Già lão hay trẻ trung, tất cả đều đã về với bụi đất. Đẹp hay xấu, sang hay hèn, tội lỗi hay thánh thiện, tất cả đều đã nằm yên trong lòng đất và nhường thế giới này cho người khác. Riêng bạn bè của tôi thì một người nghèo nhất trong lớp và một người giàu có nhất trong lớp, cả hai cũng đã đều chết cách nhau ít tháng. Chỉ khác là người nghèo thì được thiêu xác, còn người giàu thì có mộ phần. Cho nên có lẽ ông này hay bà nọ, có được yêu hay bị ghét rồi cũng sẽ dẫn đi vào quên lãng mà thôi. Ông chủ tịch Hội Đồng Giáo Xứ có lẽ gì so với một vị Giáo Hoàng Thánh Thiện như Gioan Phaolô VI. Ngoài phạm vi giáo xứ và ngoài nhà thờ ra thì 'ông chánh trương is nobody'. Chị ca trưởng có lẽ gì so với những ngôi sao nhạc Pop ở Hollywood. Ngoài mấy em trong ca đoàn công giáo và ngoài mấy hàng ghế gần gian cung thánh ra thì 'chị ca trưởng is anonymous'. Lợi danh có lẽ chi đâu, chỉ là cảnh đẹp trên đồi Rose Hill, trên đồi Lawn Forest, hoặc cánh đồng Good Shepherd...mà thôi.

Cái có và cái còn vĩnh cửu là cái ta có với người đã dựng nên ta, người đã trao cho ta sứ mệnh vào đời. Cái còn và cái có vĩnh cửu là mối liên hệ của linh hồn ta với người mà ta phải đối diện sau cuộc sống này. Thế thôi.

Khiêm Nhường và Phục Vụ là một nhân đức và là một công việc phải đi đôi với nhau. Hay đúng hơn phải nói là Khiêm Tốn Để Phục Vụ hoặc nói gọn hơn là Phục Vụ Trong Khiêm Cung.

Khiêm Nhường mà không Phục Vụ cũng như không vì "Đức Tin không việc làm là đức tin chết".

Phục Vụ mà không Khiêm Nhường thì cũng như không vì "Dù tôi làm làm được những phép lạ cả thế, dù tôi nói được các thứ tiếng... mà tôi không có lòng bác ái thì cũng chỉ là cái loa to..."

Để học hỏi về sự khiêm tốn trong phục vụ, thường ta đọc đoạn Tin Mừng thánh Luc 17, 7-10

Từ đoạn Tin Mừng này đã có bài hát với lời: "Lạy Chúa con chỉ là đầy tớ vô duyên, vô duyên hơn tất cả, vô duyên hơn tất cả...". Bài hát được khá nhiều người thích vì giai điệu khá êm tai ở hai chữ 'vô duyên' và được lặp đi lặp lại. Tôi thì không thích mấy, nhưng cũng không 'ke' lắm. Có lẽ vì dòng nhạc mà tác giả phải đổi từ 'vô dụng' thành 'vô duyên' để nói lên mình là một con người yếu đuối, tội lỗi, và thấp hèn trước mặt Chúa chẳng?.

Dù sao, khiêm tốn **coi mình** là 'đầy tớ vô duyên' thì được chứ **hành động** như một người vô duyên thì chẳng nên tí nào. Tôi đã nghe nói: 'Bà ấy thật là vô duyên, cho mình là có tài mà không chịu tham gia, nhưng ai đứng ra làm thì phê bình'. 'Cái ông ấy vô duyên lắm, nói truyện mà chẳng nhìn mặt người đối diện, cứ nhìn đi đâu đi đâu'. Có lần đi lễ nhà thờ nọ, trên bàn thờ cha chủ tế vừa trích Paris by Night: 'Tình chỉ đẹp khi còn gang dở. Lấy nhau rồi nham nhở lắm em ơi' thì cậu thanh niên bên cạnh tôi lắc đầu: 'Ông cha vô duyên'. Lần khác đi lễ nhà thờ kia, cha bắt đầu bài giảng Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội bằng câu 'Ai trong nhà thờ này còn trinh?' thì bà già bên cạnh tôi cúi mặt: 'Giảng gì vô duyên quá.'. Cho nên một người thợ tầm thường thì chấp nhận được hoặc một nhân công nhỏ bé thì cũng đáng thuê mướn, chứ một tay 'đầy tớ vô duyên' ăn nói cộc lốc, ăn mặc lôi thôi, chủ bảo một đàng làm một nẻo, không tỉnh thức canh kho lúa cho chủ thì đáng bị ... đuổi thôi.

Tôi nghĩ phục vụ trong khiêm tốn là phục vụ với tất cả những gì mình có một cách chân thành chứ không phải kiêu ngạo mơ tưởng những cái gì mình không có hoặc bày đặt phủ nhận những gì mình đã được trao ban để rồi lẩn tránh trách nhiệm.

Còn 3 giờ nữa là đến Giao Thừa Xuân Đinh Hợi 2007 ở California, mong ước trong năm mới mỗi anh chị em Cursillista sẽ khiêm tốn làm **một người thợ hèn mọn** để sinh lời ½ hoặc ¼ lén bạc mà Chúa đã gửi, chứ đừng bao giờ làm một người 'đầy tớ vô duyên'.

Joseph Vũ 02/16/2007

VỀ MỤC LỤC

Đánh Giá và Giới Thiệu Chụu Chức

ĐÀO TẠO VÀ TỰ ĐÀO TẠO THIÊNG LIÊNG CỦA CÁC LINH MỤC TƯƠNG LAI TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM HÔM NAY

Nguyên bản tiếng Anh Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH HUY

Bản dịch Việt ngữ Lm. Vincentê Trần Minh Thực, Lm. GB. Nguyễn văn Hào

CHƯƠNG IX

GIAI ĐOẠN CHUNG VIỆN ĐÀO TẠO VÀ TỰ ĐÀO TẠO THIÊNG LIÊNG (tiếp theo)

G. Đánh Giá và Giới Thiệu Chụu Chức

Việc đào tạo linh mục là một tiến trình chuẩn bị chủng sinh tiến tới chức linh mục trong Hội Thánh Công giáo theo bốn chiều kích căn bản: nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ. Việc đào tạo này nhằm giúp chủng sinh trưởng thành và cung cấp một đánh giá xác thực và hữu ích cho việc Giám Mục gọi chủng sinh ấy: "Tiếng gọi nội tâm của Chúa Thánh Thần cần được nhìn nhận như tiếng gọi đích thực bởi việc Giám Mục gọi." Mục đích của việc nhận xét hàng năm là để giúp chủng sinh tự suy nghĩ và đánh giá, nhờ đó, trong cái nhìn xác thực về đời mình, anh có thể thấy những gì cần phải thay đổi và lên kế hoạch cụ thể để việc thay đổi ấy được hiệu quả.

Đức Gioan Phaolô II đề cao: "Tính thích hợp của ứng sinh, trên hết, nhằm đến tinh thần cầu nguyện, sự thấm nhuần sâu xa giáo lý đức tin, khả năng sống tình huynh đệ và đặc sủng độc thân." Vì thế, bên cạnh các cuộc họp thường xuyên của hội đồng chủng viện để nhận xét chủng sinh, Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu mong muốn rằng việc nhận xét này cũng bao gồm việc đánh giá của đương sự, các bạn đồng môn, các nhân viên và những người chủng sinh thi hành sứ vụ cho. Ở đây nhấn mạnh đến đánh giá hàng năm của hội đồng chủng viện và tự đánh giá hàng năm của chính chủng sinh.

1. Tiến Trình Đánh Giá Hàng Năm của Hội Đồng Chủng Viện

Thỉnh thoảng, Giám Mục hay đại diện của Ngài và các linh mục giáo phận khác dẫn thân vào công cuộc đào tạo cũng được mời tham dự buổi họp nhận xét của hội đồng chủng viện. Mọi người phải tôn trọng chặt chẽ phận vụ của toà trong và toà ngoài. Các giá trị và kỹ năng được đánh giá dựa trên giáo huấn của Hội Thánh và nền đào tạo của chủng viện. Các lãnh vực khác nhau của việc đánh giá là:

* Trưởng thành nhân bản;

* Đời sống xã hội (cộng đoàn) và những kỹ năng tương tác liên nhân vị;

* Trưởng thành thiêng liêng được diễn tả bởi cam kết dẫn thân cầu nguyện và sống thân phận môn đồ (discipleship);

* Sự sẵn sàng mục tử cho sứ vụ công cộng phục vụ Hội Thánh, hiệp thông với Đức Thánh Cha, Giám Mục Giáo phận, linh mục đoàn giáo phận, các thừa tác viên giáo dân trong Giáo

hội và với các tín hữu Kitô;

- * Hiểu biết sâu xa thần học và chấp nhận giáo huấn của Hội Thánh về đức tin và luân lý;
- * Lòng yêu mến Lời Chúa và những dấu chỉ khả năng rao giảng Lời Chúa cho người khác;
- * Lòng sùng kính Bí tích Thánh Thể và Đức Maria;
- * Sẵn sàng nắm giữ đời sống độc thân, tính đơn sơ Tin Mừng, và đức ái mục tử;
- * Sẵn sàng thi hành sứ vụ trong cuộc sống đang thay đổi của Giáo Hội và Thế Giới tại giáo phận mình, nhất là cảm thức liên đới với người nghèo, với nạn nhân của bất công và tôn trọng sự sống;
- * Mỗi quan tâm tới Đại kết và Liên lạc liên tôn;
- * Kỹ năng lãnh đạo, bao gồm sự sẵn sàng và các kỹ năng cần thiết cho hợp tác sứ vụ;
- * Sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm tiếp tục đào tạo linh mục.

Như "những thừa tác viên hợp luật của Hội Thánh được trao trách nhiệm phán đoán tính thích hợp của các ứng sinh," Hội đồng chủng viện bỏ phiếu trong buổi đánh giá cuối cùng. Phiếu bầu có nhiều loại: khẳng định, khẳng định có ghi chú, tiêu cực và loại. Loại "khẳng định có ghi chú" có nghĩa là còn có khiếm khuyết cần phải sửa chữa và trau dồi thêm. Nếu là phiếu loại thì nên giải thích. Nên nhắm giáo dục hơn là loại bỏ. Giáo dục nhằm biến đổi người xấu thành người tốt và người tốt thành người tốt hơn, phó thác cho quyền năng của ơn Chúa: Đối với con người thì không thể, nhưng với Thiên Chúa thì mọi sự đều có thể.

2. Tự Đánh Giá Hàng Năm của Chủng Sinh

Để đẩy xa hơn việc tự đào tạo, mỗi chủng sinh được yêu cầu trình bày một dự-án-một-năm-đời-sống-cá-nhân của mình, dưới sự hướng dẫn của người cố vấn/linh hướng. Dự án này xem xét các tiềm năng cụ thể của mỗi ứng sinh, cũng như những khuyến cáo của hội đồng đánh giá định kỳ của chủng viện. Đánh giá của hội đồng sẽ trở nên rõ ràng hơn, khi hội đồng có thể đánh giá nỗ lực đặc biệt và sự tiến bộ chủng sinh so với dự án sống này.

Căn cứ vào dự án sống liên quan đến việc đào tạo của chủng viện này, cuối mỗi năm học hàn lâm của thời kỳ đào tạo, chủng sinh sẽ viết có chọn lọc, chính xác, thực tế và ngắn gọn bản tự đánh giá của mình về thái độ ứng xử, về những điểm mạnh và về những lãnh vực đặc biệt có tiến bộ trong năm học vừa qua. Chủng sinh sẽ viết ít nhất ba lần bản tự đánh giá này vào ba thời điểm quan trọng trong tiến trình đào tạo:

- * Cuối phân khoa triết học;
- * Sau năm thực tập mục vụ, còn được gọi là năm giúp xứ hay "năm thử";
- * Năm thần học cuối chuẩn bị thụ phong linh mục.

3. Đánh Giá Chung Cuộc và Giới Thiệu Chịu Chức

Hội đồng chủng viện và tất cả các nhà đào tạo cố gắng hiểu biết đầy đủ về từng chủng sinh để giáo dục anh và giúp anh phát huy nỗ lực tự đào tạo của anh. Các ngài góp phần vào công việc chung của Giáo Hội, bằng việc đánh giá cuối cùng và giới thiệu ứng sinh lên chịu chức linh mục.

Bản đánh giá này nhấn mạnh những lãnh vực chủ yếu: trưởng thành thiêng liêng, kết quả các môn học, tiến bộ trong lãnh vực giáo dục và tương tác xã hội với các bạn đồng môn, các nhà đào tạo và những người khác. "Khoa tâm lý giáo dục đương thời cung cấp nhiều kỹ thuật để đánh giá cách thích hợp hơn sự phát triển thực sự của sinh viên."

Vì Ấn toà Giải Tội và bí mật của việc linh hướng, vị linh hướng bị ràng buộc bởi toà trong và do đó, không được bàn cãi khi đánh giá và nhận xét về tính thích hợp của chủng sinh trong việc chịu chức linh mục. Còn các vị khác đã tương tác làm việc với chủng sinh cách công cộng và ở toà ngoài nên bị đòi buộc tham dự tiến trình đánh giá này, vì đó là trách

nhiệm đã được trao phó cho các ngài.

Ngay từ đầu, chủng viện cần sự cộng tác của Giáo phận trong việc chuẩn bị chủng sinh đi vào tiến trình đào tạo chủng viện. Bây giờ, hội đồng chủng viện được chờ đợi, không những báo cáo cho Giám Mục biết thái độ ứng xử bên ngoài của chủng sinh (những gì anh nói và làm, và anh đạt được những đòi hỏi hàn lâm như thế nào), mà còn đánh giá anh xét như một ứng sinh và nộp cho Giám Mục đề nghị phong chức cho anh.

Nhưng trong cảm thức Giáo Hội, người ta không dừng lại ở đó. Chủng viện có thể báo cáo cho Giám Mục về các khuynh hướng đặc biệt, những khả năng và đức tính của ứng sinh nữa, ngõ hầu giúp Giám Mục “dùng” và bổ nhiệm anh phù hợp với các ân huệ Chúa ban cho anh và các nhu cầu của Hội Thánh.

Chủng viện cũng có thể gợi ý và đề nghị Giám Mục cho phép một số ứng sinh đẩy xa việc học hơn nữa “hầu có thể cống hiến cho Giáo Hội những mục tử bén nhạy với các nhu cầu thiêng liêng hiện nay,” bởi vì không phải bất cứ linh mục nào cũng có thể trở thành nhà đào tạo, nhất là linh hướng. Đây là sự chuẩn bị các người kế vị thích hợp của Giáo Hội. Nếu việc đào tạo chủng sinh là ưu tiên hàng đầu của Hội Thánh, thì các Giám Mục nên chọn những linh mục ưu tú để được huấn luyện thành các nhà đào tạo tương lai trong chủng viện của các ngài.

4. Ứng Sinh Không Thích Hợp với Chức Linh Mục

Trong ơn kêu gọi tới chức linh mục của một ứng sinh, ta phải phân biệt hai yếu tố: Ước muốn và sự thích hợp. Lòng ước muốn thuộc bình diện tình cảm, trong khi sự thích hợp đòi hỏi phẩm chất và khả năng. Một thanh niên có thể rất muốn trở thành linh mục, nhưng anh lại không đủ phẩm chất và khả năng khiến anh có thể làm một linh mục xứng đáng. Vì thế, toà ngoài phải phán đoán tính thích hợp này, ngõ hầu đón nhận hay từ chối một ứng sinh. Còn ở toà trong, lòng ước muốn phải được xét xem có phù hợp với ước muốn của Chúa Thánh Thần không. Việc này giao phó ứng sinh cho hoạt động của Chúa Thánh Thần và sự tiếp nhận lắng nghe những gì được nói với anh ở toà ngoài. Toà ngoài cũng phải tìm biết những dấu chỉ của hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống của ứng sinh.

Ứng sinh nào bị phát hiện là không thích hợp, vì khiếm khuyết thể lý, quân bình tâm lý hay luân lý, thì nên nhanh chóng đưa anh ra khỏi con đường theo đuổi ơn gọi linh mục. Cả hai phía, các nhà đào tạo và ứng sinh, không được phép nuôi dưỡng những hy vọng hảo huyền và những ảo tưởng nguy hiểm. Cũng không ai được tự phụ rằng ơn thánh sẽ thay thế cho những khiếm khuyết tự nhiên.

Tuy nhiên, người ta sẽ cho ứng sinh không thích hợp ra đi một cách tôn trọng, bằng cách nhấn mạnh về sự không thích hợp với chức linh mục hơn là những khiếm khuyết hay lỗi lầm. Không phải tất cả những ai vào chủng viện đều nhất thiết trở thành linh mục: “Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn thôi.”

Người ta phải gợi ý cho anh một thực hiện mới, trong niềm tin tưởng rằng Chúa sẽ dùng anh cách tốt đẹp cho lợi ích của Giáo Hội, đền đáp những gì anh đã lãnh nhận từ Chúa và Giáo Hội của Ngài, qua những năm tháng được đào tạo trong chủng viện. Các cựu chủng sinh này cũng là kho tàng của Giáo Hội, họ sẽ cộng tác vào công cuộc đào tạo các bạn đồng môn của họ cách này hay cách khác. Họ cũng góp phần cách tích cực và hữu hiệu vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội.

VỀ MỤC LỤC

Loạn Nhịp Tim

Trong một phút, trái tim của người trưởng thành, khỏe mạnh, đập khoảng 70 lần, mỗi lần đẩy ra 150ml máu. Một ngày tim đập 105,000 lần và bơm hơn 6000 lít máu vào 96,000 cây số mạch máu. Trong suốt đời người, tim lần lượt đập cả gần ba tỷ nhịp, bơm ra cả triệu thùng máu.

Tim làm việc liên tục ngày đêm, không mệt mỏi, mặc dù tim chỉ to bằng nắm tay em bé và nặng trên 300 gram. Khả năng và cấu tạo của tim vẫn tương đối toàn vẹn cho tới khi con người đi vào tử biệt, nếu không xảy ra những biến cố, khó khăn. Một trong những khó khăn đó là sự rối loạn trong nhịp đập của tim.

Trái tim

Tim được ví như hai cái bơm nằm song song giữa lồng ngực. Mỗi bơm có nhiệm vụ khác nhau nhưng hoạt động nhịp nhàng, phối hợp vì được cùng một trung tâm điều khiển.

Hai ngăn trên để tiếp nhận máu có tên là tâm nhĩ, hai ngăn dưới, tâm thất đẩy máu ra ngoài tim. Tâm nhĩ nhỏ, không cần mạnh lắm vì chỉ cần bơm máu xuống tâm thất, rất gần. Tâm thất lớn hơn, mạnh hơn, đặc biệt là thất trái, bơm máu xa tới cả chục ngàn cây số động mạch lớn nhỏ khắp cơ thể.

Bốn van một chiều nằm ở cửa vào (van nhĩ thất) và cửa ra (van bán nguyệt) của mỗi tâm thất.

Van nhĩ-thất phải, còn gọi là van -ba- lá, mở ra để máu chảy từ nhĩ phải xuống thất phải. Van khép lại khi thất phải co bóp, đẩy máu lên động mạch phổi, ngăn không cho máu dội ngược lên trên.

Van nhĩ-thất trái hoặc van- hai -lá mở khi máu từ nhĩ trái xuống thất trái; khép kín khi máu từ thất phải được đưa vào động mạch chủ.

Các van này có thể bị hở hoặc trài cứng, gây trở ngại cho sự lưu thông của máu.

Hai van động mạch phổi và động mạch chủ nằm ở gốc các động mạch này, ngăn không cho máu trở lại tim, sau khi đã được bơm ra.

Nhịp tim

Tim co bóp do một nhóm tế bào đặc biệt nằm ở vách sau của tâm nhĩ phải khởi xướng và quyết định số nhịp đập của tim. Đó là nút- xoang- nhĩ (sino-atrial node), một máy điều hòa nhịp tim (pacemaker) tự nhiên.

Nút phát ra những xung lực điện, được những sợi cơ tim đặc biệt dẫn truyền tới kích thích các ngăn của tim co bóp. Âm thanh co bóp được diễn tả bằng hai âm tiết "lubb" và "dupp" , nghe được khi ta đặt tai vào ngực để nghe. Âm "lubb" trầm, dài hơn, khi tâm thất bắt đầu bóp và các van nhĩ thất khép lại. Âm "dupp" thanh nhưng ngắn hơn khi tâm thất bắt đầu thư giãn và các van bán nguyệt khép lại. .

Mạch (pulse) là do sóng áp suất chuyển tới động mạch mỗi khi trái tim co bóp, đẩy máu ra ngoài. Mạch được nhận ra dễ dàng trên các động mạch nổi gần mặt da như động mạch quay (radial artery) ở cổ tay động mạch cảnh (carotid artery) ở cổ, động mạch ở cổ chân, ở bẹn, ở thái dương....

Mạch được tính theo số lần tim đập trong một phút và có thể đếm dễ dàng bằng cách đặt đầu ngón tay giữa và chỏ lên một động mạch nổi trên da. Ngón tay sẽ cảm thấy tiếng chuyển động nhẹ nhàng của sóng áp lực trên mạch máu đó. Mỗi sóng tương ứng với một lần tim bóp.

Khi bắt mạch, nên thoải mái, thư giãn, vì nếu hồi hộp, lo lắng, nhịp tim thường nhanh hơn một chút. Đếm mạch trong 1 phút hoặc trong 30 giây rồi nhân đôi để có số nhịp tim.

Nhịp tim bình thường tùy thuộc tuổi tác, tình trạng sức khỏe, thời gian trong ngày... Buổi sáng trước khi thức giấc, nhịp thấp nhất. Khi hít thở vào, nhịp hơi nhanh hơn và khi thở ra, nhịp hơi chậm. Nhịp phải đều đặn, có nghĩa là thời gian giữa hai nhịp phải bằng nhau.

Sau đây là số nhịp trung bình trong 1 phút:

- Trẻ em dưới 1 tuổi: 100 tới 160 nhịp/ 1phút

- Trẻ từ 1 tới 10 tuổi: 70 tới 120 nhịp/1phút
- Người từ 10 trở lên: 60 tới 120 nhịp/ 1phút
- Vận động viên thể thao: 40 tới 60 nhịp/1 phút.

Phụ nữ có nhịp tim nhanh hơn nam giới khoảng 5 lần tim đập và được giải thích là tim quý bà hơi nhẹ hơn tim quý ông, mà nhẹ thì co bóp hơi nhanh hơn, nhiều hơn.

Mặc dù tim đập là do chính trái tim điều khiển, nhưng nhịp tim có thể bị chi phối bởi hệ thần kinh và nhiều yếu tố khác. Đó là:

a- Hệ thần kinh tự chủ có thể thay đổi nhịp tim tùy theo nhu cầu tuần hoàn của cơ thể. Các kích thích từ hệ thần kinh này làm nhịp tim nhanh hơn và tăng lượng máu do tim đẩy ra ngoài.

b- Kích thích từ hệ thần kinh phó giao cảm làm chậm nhịp tim.

c- Các hóa chất lưu hành trong máu như hormon, sắt, dược phẩm... cũng có thể thay đổi nhịp tim.

d- Tập luyện cơ thể đều đặn làm cơ tim mạnh hơn và tăng lượng máu đẩy ra mỗi lần tim đập. Khi nghỉ ngơi, nhu cầu máu được thỏa mãn với nhịp tim chậm. Do đó nhịp tim ở các vận động viên thể dục, thể thao đều chậm.

Nhịp tim có thể cho biết nhiều chi tiết về tình trạng khỏe mạnh hoặc đau yếu của cơ thể. Các vị thầy thuốc y học cổ truyền chỉ cần bắt mạch mà chẩn đoán được nhiều bệnh của lục phủ ngũ tạng.

Trong y khoa hiện đại, mạch là một trong bốn dấu hiệu chính cần được kiểm soát mỗi khi đi khám bác sĩ. Đó là Mạch, Nhịp Thở, Thân Nhiệt và Huyết áp.

Ngoài ra, sinh hoạt điện của tim có thể được ghi bằng tâm-điện-đồ (EKG).

Loạn nhịp tim

Nhịp tim không bình thường là dấu hiệu có rối loạn nào đó trong việc khởi xướng các xung lực điện năng từ trung tâm tự động tim hoặc trong việc dẫn truyền các xung lực này tới tế bào tim. Trung tâm tự động tự nhiên của tim (pacemaker) nằm ở vách sau tâm nhĩ phải. Trung tâm này điều hòa nhịp tim đập.

Loạn nhịp tim có thể là tim co bóp quá nhanh, quá chậm hoặc không đều nhau.

Thực ra, ở người bình thường đôi khi cũng có vài thay đổi thoáng qua, vô hại của nhịp tim. Đang lim dim suy nghĩ, mà có tiếng động mạnh là giật mình hoảng hốt. Gặp người tình lần đầu hò hẹn, chắc là nhiều người cũng đỏ mặt hồi hộp. Và trong cả hai trường hợp, tim đều rộn rã đập nhanh trong vài giây.

Nhưng nếu loạn nhịp kéo dài, khó thở, đau ngực, buồn nôn, chóng mặt, bất tỉnh...thì nên cẩn thận, thông báo cho bác sĩ gia đình. Đây có thể là dấu hiệu một bệnh nào đó ở bệnh tim hoặc của cơ thể.

a- Mạch chậm khi tim đập dưới 60 nhịp một phút.

Mạch chậm có thể là bình thường đối với các lực sĩ, các vận động viên thể dục, thể thao hoặc trong khi đang ngủ. Qua tập luyện cơ thể, trái tim của họ đã trở nên mạnh mẽ, khả năng bơm rất tốt sau mỗi lần co bóp, nên tim không cần đập nhiều mà vẫn đủ máu nuôi dưỡng mọi cơ quan, bộ phận. Ban đêm, cơ thể không cần nhiều máu, tim cũng nghỉ ngơi đôi chút, để ngày hôm sau làm việc.

Với nhiều người khác, nhịp tim chậm có thể là do rối loạn ở nút xoang nhĩ, nơi phát xuất tín hiệu điện để tim co bóp hoặc do gián đoạn sự dẫn truyền tín hiệu tới tế bào tim.

Bệnh tim, thương tích tim, tác dụng phụ của một vài dược phẩm (atenolol, ditiagem

chữa cao huyết áp), bẩm sinh, suy nhược tuyến giáp... có thể là những nguyên nhân đưa tới chậm nhịp tim, và tim sẽ không bơm đủ máu nuôi cơ thể.

b- Nhịp tim nhanh khi tim đập trên 100 lần trong một phút.

Tim đập tạm thời nhanh hơn bình thường có thể xảy ra khi vận động cơ thể mạnh mẽ, nóng sốt, sợ hãi, tác dụng phụ vài loại dược phẩm, kích thích tố...và không có ảnh hưởng nhiều lắm tới khả năng bơm máu của tim.

Nhưng khi nhịp tim liên tục thật nhanh và kéo dài thì có thể là do rối loạn ở nút xoang nhĩ và hệ thống dẫn truyền xung lực điện ở tim. Ngoài ra, các tế bào tim cũng có thể tự mình phát ra xung lực điện, tạo ra những nhịp tim riêng và gây rối loạn cho nhịp bình thường.

Sau đây là mấy trường hợp đáng lưu ý:

- Rung tâm nhĩ và tâm thất là những trường hợp tim đập nhanh và hỗn loạn, khiến cho tim không duy trì được sự co bóp đồng đều và giảm khả năng bơm máu.

- Rung tâm nhĩ có thể là hậu quả của cao huyết áp, vữa xơ động mạch, thấp khớp tim, cường tuyến giáp...Vì tâm nhĩ rung giựt, máu không bơm hết xuống tâm thất, nên máu sót lại, đưa tới một hậu quả nghiêm trọng là tạo ra khối huyết. Huyết cục có thể di chuyển lên não gây ra tai biến não, tới động mạch tim gây ra nhồi máu cơ tim...

- Rung tâm thất thường gây ra do nhồi máu cơ tim và tim có thể ngưng đập. Tâm thất có nhiệm vụ bơm máu ra ngoài tim qua mỗi lần tim đập. Khi cơ của tâm thất rung liên hồi thay vì co bóp, máu sẽ không được đẩy ra để nuôi dưỡng các cơ quan bộ phận và hậu quả trầm trọng sẽ xảy ra.

- Tế bào ở một điểm nào đó của tâm thất cũng có thể khởi xướng một nhịp tim đập rất nhanh, có khi tới gần 300 nhịp một phút. Người bệnh thấy chóng mặt, đau ngực, hồi hộp, khó thở và có thể đưa tới bất tỉnh, nguy hiểm cho tính mạng. Rối loạn này thường thấy trong trường hợp động mạch tim bị nghẹt, bệnh của các van tim, cơ tim hư hao...

c- Nhịp đập lạc vị (extrasystole) do một xung lực điện phát ra từ một nơi nào đó của tim, bên ngoài nút xoang-nhĩ. Nhịp tim không thay đổi, nhưng giữa những lần tim đập bình thường thì xuất hiện những tim đập thêm. Loạn nhịp này không nguy hiểm lắm và có thể gây ra do bất cứ một bệnh nào của tim, do sử dụng caffeine quá độ, do nicotine trong thuốc lá, do vài hoạt chất trong thuốc chữa cảm lạnh, thuốc trị bệnh hen suyễn... đôi khi cũng thấy ở người bình thường.

Điều chỉnh loạn nhịp tim

Loạn nhịp tim cần được bác sĩ chuyên khoa tim mạch xem xét kỹ càng về các dấu hiệu biểu lộ hoặc tìm thấy cũng như những hậu quả mà loạn nhịp có thể gây ra. Khi đã biết rõ nguyên nhân gây ra loạn nhịp, việc điều trị đều có thể thực hiện được với dược phẩm, các dụng cụ y khoa, giải phẫu tim...

Có nhiều loại dược phẩm rất công hiệu nhưng tác dụng phụ cũng không phải là ít, cho nên việc sử dụng cần được sự chỉ định và theo dõi của các thầy thuốc chuyên khoa. Mỗi loại loạn nhịp có dược phẩm riêng để làm tăng hoặc làm dịu nhịp. .

Bệnh nhân cần tuân thủ các hướng dẫn về cách dùng, về liều lượng, về khó khăn có thể xảy ra khi dùng thuốc. Đôi khi, chỉ "sai một li là đi một dặm", loạn nhịp trở nên ngưng nhịp, tim đứng yên...

Hiện nay, có nhiều phương thức, máy móc "chiêu hồi" loạn nhịp trở lại đều đặn, bình thường: phá rung bằng dòng điện, gài máy chuyển nhịp phá rung tự động (AICD), shock điện, tác động vào nhánh phó giao cảm dây thần kinh phế vị...

Máy điều hòa nhịp tim nhân tạo (artificial pacemaker), là thiết bị mà nhiều người có loạn nhịp tim đang dùng..Máy rất giản dị và nguyên tắc điều hành cũng dễ hiểu.

Bộ phận chính là một cái hộp lớn bằng nửa chiếc bánh bèo, gắn kín, chứa bình phát điện và bộ máy điện tử. Hai dây điện nối máy với tim. Bình điện dùng được mười năm và thay thế

dễ dàng.

Máy được gắn dưới lớp tế bào mỡ ở phần trên ngực, thường là phía bên phải. Dây dẫn điện được luồn vào tĩnh mạch dưới xương đòn gánh, vào tim.

Máy có nhiệm vụ canh chừng, nghe nhịp đập tự nhiên của tim. Khi không thấy nhịp xuất hiện sau một thời gian nào đó thì máy nhẹ nhàng nhắc nhở kích thích tim, "*đập đi chứ!*".

Thời gian giải phẫu đặt máy rất mau, khoảng vài giờ và bệnh nhân có thể về nhà sau giải phẫu, nhưng đừng lái xe hơi.

Người mang máy có thể được sắp đặt theo dõi tự động qua hệ thống viễn liên.

Rồi sau đó, cần được bác sĩ kiểm soát lại tùy theo tình trạng bệnh và tùy theo loại pacemaker. Nên giữ đúng hẹn để được tái khám.

An toàn pacemaker

Các máy điều hòa nhịp tim hiện nay đều được cải thiện về khả năng và an toàn cho người sử dụng. Tuy nhiên cũng cần lưu ý tới mấy điều như sau:

- Tránh những hoạt động quá mạnh trong thời gian 8 tuần lễ sau khi gắn máy.
- Sử dụng hết sức nương nhẹ cánh tay ở phía ngực mang máy.
- Tránh tiếp xúc với các máy móc quá cũ, không được bao che kín; tránh tắm, mở công tắc điện thường xuyên.
- Tránh đi qua cửa kiểm soát an ninh tại phi trường, máy dò kim khí có thể thay đổi khả năng của pacemaker và cục pin. Cho nhân viên kiểm soát coi thẻ chứng nhận mang máy điều hòa nhịp tim và yêu cầu kiểm soát cơ thể bằng tay.
- Không nên đứng gần các máy dò kim khí, các động cơ đang vận hành, cục nam châm
- Không làm thử nghiệm MRI, vì từ trường của MRI rất mạnh, có thể di chuyển kim khí trong pacemaker, gây ra thương tích...
- Nên thông báo cho nhân viên y tế, nha sĩ là mình mang pacemaker, để tránh rủi ro có thể xảy cho máy khi tiếp xúc với các dụng cụ y khoa khác.

Khi máy bị hư hao, người bệnh sẽ thấy những dấu hiệu như bắp thịt gần máy co攢, nhịp tim bất bình thường, khó thở, nặng ngực, chóng mặt, vết mổ sưng... Trong trường hợp này, cần tham khảo ý kiến bác sĩ ngay.

Phòng ngừa loạn nhịp tim

Đa số các nguyên nhân đưa tới loạn nhịp tim là do một bệnh nào đó của trái tim. Do đó, các phương thức phòng ngừa bệnh tim cũng áp dụng cho phòng ngừa loạn nhịp. Dinh dưỡng hợp lý, giảm chất béo; giữ cân nặng cơ thể trung bình; vận động cơ thể đều đặn, giới hạn rượu, không hút thuốc lá, giảm căng thẳng tinh thần...

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức Texas-Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo

sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Được chọn giữa loài người và cho loài người;
